

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình:** Chương trình đào tạo cao đẳng

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Công nghệ dệt

**Mã ngành:** 50540201

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành kèm theo quyết định số 173/QĐ-CĐCNII ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...

#### Kỹ năng

- Biết tổ chức, lập kế hoạch sản xuất trong các nhà máy dệt.
- Kỹ năng thực hành nghề tốt.

#### Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

#### Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

#### Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ kỹ thuật viên, cán bộ điều hành trên các dây chuyền sản xuất tại các doanh nghiệp dệt.

- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

## 2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

## 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

150 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết: 125 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 25 ĐVHT

## 4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDDT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

60 đvht

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Toán ứng dụng (toán cao cấp 1)	5
6	Vật lý đại cương 1	4
7	Hóa học đại cương 1	3
8	Nhập môn tin học	5
9	Anh văn 1	5
10	Anh văn 2	5
11	Xác suất thống kê	2
12	Hóa học 2 (Hóa polymer)	3
13	Pháp luật đại cương	3
14	Tiếng Việt thực hành B	3
15	Kinh tế học đại cương	2
16	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
17	Môi trường và con người	3
18	Giáo dục thể chất	3
19	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

**7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** **90 đvht****7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành** **22 đvht**

1	Cơ học ứng dụng	3
2	Kỹ thuật điện	3
3	Vẽ kỹ thuật	3
4	Nguyên lý - chi tiết máy	3
5	Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất	2
6	An toàn và môi trường công nghiệp	2
7	Thông gió điều không	3
8	Anh văn chuyên ngành	3

**7.2.2. Kiến thức ngành chính** **43 đvht**

1	Đại cương công nghệ kéo sợi dệt vải	2
2	Vật liệu dệt	4
3	Thí nghiệm vật liệu dệt	1
4	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị I	3
5	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị II	4
6	Công nghệ và thiết bị dệt I	3
7	Công nghệ và thiết bị dệt II	4
8	Thiết kế vải căn bản I	3
9	Thiết kế vải căn bản II	3
10	Nguyên lý dệt không thoi	2
11	Thiết kế vải nâng cao	4
12	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	3
13	Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt	3
14	Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt	3
15	Đồ án thiết kế vải	1

**7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp** **25 đvht****7.2.3.1 Thực tập** **20 đvht**

1	Thực tập tay nghề (căn bản)	8
2	Thực tập sản xuất (TT tốt nghiệp)	12

**7.2.3.2. Thi tốt nghiệp** **5 đvht**

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
---	----------------------------------	--

2	Môn cơ sở ngành	2
3	Môn chuyên ngành	3

### 8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	HỌC KỲ
1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin 1	4	I
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin 2	4	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	4	
5	Anh văn 1	5	
6	Anh văn 2	5	
7	Toán ứng dụng (Toán cao cấp 1)	5	
8	Vật lý đại cương 1	4	
9	Hóa học đại cương 1	3	II
10	Nhập môn tin học	5	
11	Môi trường và con người	3	
12	Giáo dục Thể chất	3	
13	Giáo dục Quốc phòng	135 tiết	
14	Tiếng Việt thực hành B	3	
15	Kinh tế học đại cương	2	
16	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
17	Hóa học 2 (Hóa polymer)	3	III
18	Cơ học ứng dụng	3	
19	Kỹ thuật điện	3	
20	Vẽ kỹ thuật	3	
21	Nguyên lý - chi tiết máy	3	
22	Anh văn chuyên ngành	3	
23	Đại cương công nghệ kéo sợi dệt vải	2	
24	Vật liệu dệt	4	
25	Thí nghiệm vật liệu dệt	1	IV
26	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị I	3	
27	Công nghệ và thiết bị chuẩn bị II	4	
28	Thực tập tay nghề căn bản	8	
29	Công nghệ và thiết bị dệt I	3	

30	Công nghệ và thiết bị dệt II	4	V
31	Thiết kế vải căn bản I	3	
32	Thiết kế vải căn bản II	3	
33	Pháp luật đại cương	3	
34	An toàn và môi trường công nghiệp	2	
35	Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất	2	
36	Xác xuất thống kê	2	
37	Thông gió điều không	3	
38	Nguyên lý dệt không thoi	2	
39	Thiết kế vải nâng cao	4	
40	Quản lý chất lượng trong ngành dệt	3	
41	Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt	3	
42	Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt	3	
43	Đồ án thiết kế vải	1	VI
44	Thực tập sản xuất	12	
45	Thi tốt nghiệp	5	
<b>Tổng</b>		<b>150</b>	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

#### 1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin

8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin trình độ cao đẳng.

#### 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng .

#### 3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam trình độ cao đẳng.

#### 4. Toán ứng dụng

5 đvht

Giới thiệu các kiến thức về giới hạn của dãy số và hàm số, sự liên tục của hàm số, phép tính vi tích phân của hàm số một biến và nhiều biến, đại số tuyến tính. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong công nghệ kỹ thuật.

#### 5. Vật lý đại cương 1

4 đvht

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

\* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

\* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

\* **Điện tử học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

## **6. Hóa học đại cương 1**

**3 đvht**

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự cố cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

## **7. Nhập môn tin học**

**5 đvht**

Cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học.
- Cách sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet.
- Các thao tác sử dụng hệ điều hành Windows.
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng ngôn ngữ Pascal để giải một số bài toán thông thường.

## **8. Anh văn 1, 2**

**10 đvht**

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông.

## **9. Xác suất thống kê**

**2 đvht**

Nghiên cứu để áp dụng công tác thống kê trong thí nghiệm vật liệu dệt, quản lý chất lượng sản phẩm và đánh giá các kết quả thí nghiệm trong thí nghiệm vật liệu dệt, quản lý chất lượng sản phẩm.

## **10. Hoá học 2 (Hóa polymer)**

**3 đvht**

Nghiên cứu cấu trúc của hợp chất cao phân tử hoá polyme, trên cơ sở đó biết được cấu trúc của xơ hoá học và đặc tính sử dụng trong công nghiệp dệt, sợi.

## **11. Pháp luật đại cương**

**3 đvht**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau đây :

- Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước
- Những vấn đề có liên quan đến pháp luật
- Quy phạm pháp luật
- Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật
- Ý thức pháp luật
- Các ngành luật cơ bản liên quan tới lĩnh vực an sinh xã hội

## **12. Tiếng Việt thực hành B**

**3 đvht**

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản, cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và việt ngữ học, học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng, thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế - kỹ thuật:

- Phân tích đúng đắn một văn bản / ngôn bản.
- Thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học.
- Tạo lập được một văn bản / ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận, văn bản hành chính.

### **13. Kinh tế học đại cương**

**2 đvht**

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, từ đó làm cơ sở cho sinh viên có được một tầm nhìn cơ bản về kinh tế sau khi ra trường.

### **14. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm**

**2 đvht**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

### **15. Môi trường và con người**

**3 đvht**

Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống hằng ngày, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

### **16. Giáo dục Thể chất**

**3 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **17. Giáo dục Quốc phòng**

**135 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

## **9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

### **9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành**

#### **1. Cơ học ứng dụng**

**3 đvht**

Cung cấp các kiến thức về lực, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực trong các cơ cấu máy. Học phần cũng trình bày các kiến thức về cấu tạo và truyền động của máy và cơ cấu máy, các tính toán về vật liệu và cơ cấu trong máy.

#### **2. Kỹ thuật điện**

**3 đvht**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

#### **3. Vẽ kỹ thuật**

**3 đvht**

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản, đủ khả năng vẽ và đọc bản vẽ sơ đồ truyền động, nguyên lý làm việc của các thiết bị.

#### **4. Nguyên lý - chi tiết máy**

**3 đvht**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý và chi tiết máy, phân biệt được các chi tiết máy, nhận biết được bánh răng cố định và bánh răng thay đổi trên thiết bị, tính được tỷ số truyền và trình bày được tính năng của các cơ cấu truyền động như cơ cấu 4 khâu bản lề, tay quay con trượt, khớp bản lề, khớp cầu, khớp Cardan..., cơ cấu cam

(cam lệch tâm, cam rãnh, cơ cấu cam cần đẩy, cần lắc...), bộ truyền bánh răng, bộ truyền thanh răng – bánh răng, bánh vít – trục vít, bộ truyền đai, bộ truyền xích, bánh đà, cơ cấu vi sai hành tinh...

**5. Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất** **2 đvht**

Cung cấp kiến thức về công tác tính toán định mức kinh tế kỹ thuật, cách tổ chức quản lý sản xuất, phương pháp sắp xếp dây chuyền sản xuất, bố trí lao động hợp lý nâng cao hiệu quả sản xuất trong nhà máy dệt.

**6. An toàn công nghiệp và môi trường** **2 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị dệt; về môi trường trong công nghiệp sản xuất dệt vải.

**7. Thông gió và điều không** **3 đvht**

Nghiên cứu về môi trường, những yêu cầu trong việc điều chỉnh ôn ẩm độ các gian máy dệt cho phù hợp với nguyên liệu sử dụng, hạn chế độ đứt sợi và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

**8. Anh văn chuyên ngành** **3 đvht**

Trang bị cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh sử dụng trong chuyên ngành dệt sợi, giúp sinh viên đọc được các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh.

**9.2.2. Kiến thức ngành chính**

**1. Đại cương công nghệ kéo sợi dệt vải** **2 đvht**

Môn học giới thiệu tóm tắt quá trình kéo sợi, dệt vải, hoàn tất vải giúp cho sinh viên có khái niệm tổng thể về dây chuyền sản xuất vải, đồng thời trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản chuẩn bị cho việc học các môn chuyên ngành khác

**2. Vật liệu dệt** **4 đvht**

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi và vải nhằm làm cơ sở cho việc lựa chọn nguyên vật liệu và các thông số thiết kế công nghệ dệt vải phù hợp

**3. Thí nghiệm vật liệu dệt** **1 đvht**

Thực hành thí nghiệm các chỉ tiêu cơ bản của vật liệu dệt trên cơ sở lý thuyết đã học

**4. Công nghệ và thiết bị chuẩn bị I, II** **7 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị chuẩn bị dệt vải, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các máy trong dây chuyền, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất...

**5. Công nghệ và thiết bị dệt I, II** **7 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị dệt vải, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các cơ cấu trên máy dệt, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất...

**6. Thiết kế vải căn bản I, II** **6 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về cấu tạo và thiết kế vải một lớp.

**7. Nguyên lý dệt không thoi** **2 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản về nguyên lý đưa sợi ngang trên thiết bị dệt không thoi như máy dệt kiểm, dệt khí, dệt nước, thoi kẹp.



**8. Thiết kế vải nâng cao :** **4 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo và thiết kế vải nhiều lớp, vải Jacquard.

**9. Quản lý chất lượng trong ngành dệt** **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm và phương pháp ứng dụng toán xác suất thống kê để xử lý số liệu trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.

**10. Quản lý và sửa chữa thiết bị dệt** **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: bố trí sau các môn Vẽ kỹ thuật, Cơ ứng dụng, Điện kỹ thuật, Công nghệ và thiết bị dệt.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các máy trong dây chuyền dệt, các cơ cấu chủ yếu, phương pháp vận hành điều chỉnh, sử dụng, bảo dưỡng các loại máy trong dây chuyền và kiến thức về công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị

**11. Thiết kế dây chuyền công nghệ dệt vải** **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên khả năng tiếp cận sản xuất tính toán công nghệ, tiêu hao nguyên liệu, định mức sản xuất, bố trí công nhân đứng máy phục vụ sản xuất, thiết kế mặt hàng phù hợp yêu cầu và quản lý sản xuất .

**12. Đồ án thiết kế vải** **1 đvht**

Môn học này nhằm hướng dẫn cho sinh viên thực hiện được một bản thiết kế công nghệ hoàn chỉnh cho số lượng (tính bằng m) của một sản phẩm vải mốt bất kỳ (vải một lớp) từ khâu lựa chọn nguyên liệu, chọn kiểu dệt đến tính định mức và bố trí dây chuyền công nghệ và thiết bị dệt.

**9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp**

**9.2.3.1 Thực tập**

**1. Thực tập tay nghề cơ bản** **8 đvht**

Trang bị và rèn luyện kỹ năng các thao tác đơn trên máy dệt, mắc go, vận hành máy dệt thoi, máy đánh suốt ngang, kiểm và sửa vải.

**2. Thực tập sản xuất (TT tốt nghiệp)** **12 đvht**

Trang bị và rèn luyện kỹ năng thao tác đơn và vận hành thành thạo các máy trong dây chuyền dệt; tìm hiểu quy trình công nghệ, phương pháp tính toán thiết kế các thông số kỹ thuật khi dệt mặt hàng mới từ đầu dây chuyền đến cuối dây chuyền, tính định mức nguyên vật liệu, tính bán thành phẩm, phương pháp bố trí dây chuyền, tìm hiểu nguyên lý hoạt động và cách quản lý sửa chữa thiết bị, tìm hiểu các dạng lỗi, nguyên nhân, cách khắc phục và biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp dệt.

**9.3.2.2 Thi tốt nghiệp** **5 đvht**

Thi môn tổng hợp phân kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

**10. Hướng dẫn thực hiện chương trình:**

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Dệt.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Chương trình này được áp dụng từ khoá học 2008 – 2009 hệ Cao đẳng, ngành dệt.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008*

**HIỆU TRƯỞNG**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN  
(học phần 1,2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
  - Dự lớp
  - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
  - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
  - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**  
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp

- Thảo luận

**8. Tài liệu học tập**

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần**

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
  - Dự lớp
  - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
  - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
  - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
  - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ nhất

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

**Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC**

**1.1. Hàm số.**

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,... (tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

**1.2. Giới hạn của hàm số.**

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

**1.3. Hàm số liên tục.**

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

### 1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

## Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

### 2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

### 2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

### 2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

## Chương 3: TÍCH PHÂN

### 3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

### 3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

### 3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

## CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN

### 4.1. Một số khái niệm cơ bản.

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền,... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến,...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

#### **4.2. Giới hạn và liên tục.**

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

#### **4.3. Đạo hàm và vi phân.**

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn .

#### **4.4. Cực trị.**

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

### **Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH**

#### **5.1. Ma trận.**

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

#### **5.2. Định thức.**

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phân bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

#### **5.3. Hạng ma trận.**

5.3.1. Định thức con cấp k. Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

#### **5.4. Ma trận nghịch đảo.**

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

#### **5.5. Hệ phương trình tuyến tính**

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Qui tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1**

**2. Số đơn vị học trình: 4**

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ nhất

**4. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 60 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Không.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.

- Chương 2: Động lực học chất điểm.

- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.

- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.

- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.

- Chương 2: Từ trường.

- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.

- Dự lớp.

**8. Tài liệu học tập**

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý (6 tập), NXBGD, 2002.

[4]. Nguyễn Nhật Khanh, Các bài giảng về Cơ – Nhiệt, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập cơ học và nhiệt động lực học, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập điện và từ, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần:**

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

## PHẦN CƠ HỌC

30 tiết

<b>Chương 1: Động học chất điểm</b>	<b>8 tiết</b>
1. Chuyển động của chất điểm	
2. Vận tốc – Gia tốc	
3. Một số chuyển động cơ đơn giản	
<b>Chương 2: Động lực học chất điểm</b>	<b>8 tiết</b>
1. Các định luật Newton	
2. Một số lực thường gặp trong cơ học	
3. Động lượng	
<b>Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn</b>	<b>8 tiết</b>
1. Khối tâm	
2. Chuyển động của vật rắn	
3. Momen động lượng	
<b>Chương 4: Năng lượng</b>	<b>6 tiết</b>
1. Công và công suất	
2. Động năng	
3. Thế năng	
4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế	
5. Định luật bảo toàn năng lượng	

## PHẦN NHIỆT HỌC

6 tiết

<b>Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí</b>	<b>2 tiết</b>
1. Thuyết động học phân tử	
2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng	
<b>Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học</b>	<b>4 tiết</b>
1. Nguyên lý I nhiệt động lực học	
2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng	
3. Nguyên lý II nhiệt động lực học	
4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi	

5. Phương trình trạng thái khí thực

## **PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC**

**24 tiết**

### **Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường**

**11 tiết**

1. Định luật Culomb
2. Khái niệm điện trường - Vector cường độ điện trường
3. Đường sức điện trường – Điện thông
4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
5. Điện thế – Hiệu điện thế
6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
7. Vật dẫn cô lập tích điện
8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

### **Chương 2: Từ trường**

**11 tiết**

1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
2. Từ trường
3. Từ thông – Định lý O-G
4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
6. Công của lực từ
7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
9. Năng lượng từ trường

### **Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ**

**2 tiết**

1. Luận điểm 1 của Maxwell
2. Luận điểm 2 của Maxwell
3. Trường điện từ
4. Sóng điện từ

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ nhất

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thí nghiệm: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự cố cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Đức Chung. Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2002
- Nguyễn Đức Chung. Bài tập Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Nguyễn Văn Tấu. Giáo trình hóa học đại cương. Nhà XB giáo dục – 2003
- Nguyễn Đình Soa. Hóa đại cương T.1. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.

Sách tham khảo:

- N.L. Glinka. Hóa đại cương T. 1 và T. 2. Nhà XB Mir Maxcova - 1988
- Nguyễn Đình Soa. Hóa vô cơ. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.
- Chu Phạm Ngọc Sơn; Đinh Tấn Phúc. Cơ sở lý thuyết hóa đại cương (Phần cấu tạo chất). Trường Đại học khoa học tự nhiên TP HCM - 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản nhất về cấu trúc lớp vỏ điện tử của các nguyên tử, từ đó giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa cấu tạo và tính chất lý, hóa của các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất.
- Cung cấp một số kiến thức về các chất vô cơ

12. Nội dung chi tiết học phần:

**Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ**

**7 tiết**

**I. Sơ lược lịch sử phát triển các quan niệm về cấu tạo nguyên tử**

**II. Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm hiện đại của cơ học lượng tử**

- II.1. Các luận điểm cơ sở của cơ học lượng tử
  - Tính chất sóng hạt của vật chất
  - Hệ thức bất định Heisenberg
  - Phương trình sóng Schrodinger
- II.2. Trạng thái electron trong nguyên tử và các số lượng tử  $n, l, m, s$
- II.3. Nguyên tử nhiều điện tử

**Chương 2: ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN** **5 tiết**

**I. Định luật tuần hoàn và cấu trúc hệ thống tuần hoàn**

- I.1. Định luật tuần hoàn
- I.2. Cấu trúc hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (dạng bảng dài và bảng ngắn)

**II. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố**

- II.1. Tính kim loại và phi kim
- II.2. Bán kính nguyên tử và bán kính ion
- II.3. Năng lượng ion hóa I
- II.4. Ai lực đối với điện tử E
- II.5. Độ âm điện  $\chi$
- II.6. Số oxi hóa

**Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC** **13 tiết**

**I. Những khái niệm cơ bản về liên kết hóa học**

- I.1. Liên kết ion theo Kossel
- I.2. Liên kết cộng hóa trị theo Lewis
- I.3. Một số đặc trưng của liên kết
  - Độ dài liên kết, góc hóa trị, bậc liên kết
  - Năng lượng liên kết và hiệu ứng nhiệt của phản ứng
- I.4. Độ phân cực và tương tác phân tử

**II. Phương pháp liên kết - hóa trị (VB)**

- II.1. Nội dung lí thuyết liên kết - hóa trị theo Heitler – London
- II.2. Thuyết lai hóa các orbital nguyên tử (Lai hóa  $sp, sp^2, sp^3, sp^3d, sp^3d^2$ )
- II.3. Cấu tạo một số phân tử có liên kết bội
  - Các kiểu liên kết cộng hóa trị:  $\sigma, \pi, \delta$
  - Cấu tạo các phân tử nitơ, etilen, etan, axetilen, benzen

**III. Phương pháp orbital phân tử (MO)**

- III.1. Cơ sở phương pháp
- III.2. Tổ hợp tuyến tính 2 AO s và 2 AO p
- III.3. Giảm đồ năng lượng các MO
  - Phân tử 2 nguyên tử đồng hạch  $A_2$
  - Phân tử 2 nguyên tử dị hạch AB
  - Một số phân tử khác.

**I. Phân loại nguyên tố hóa học****I.1. Kim loại và phi kim**

- Tính chất vật lý và hóa học chung của kim loại
- Tính chất vật lý và hóa học chung của phi kim

**I.2. Khái niệm về các bộ nguyên tố (s, p, d) - Đặc điểm cấu tạo vỏ electron - Tính chất hóa học****II. Một số nguyên tố và hợp chất****II.1. Hidro****II.2. Một số kim loại bộ s**

- Natri và kali (Nhóm IA)
- Magiê, canxi, stronti, bari (Nhóm IIA)

**II.3. Một số kim loại bộ p**

- Nhôm (Nhóm IIIA)
- Một số hợp chất của thiếc và chì (Nhóm IVA)

**II.4. Một số kim loại bộ d**

- Sắt, coban, niken (Nhóm VIIIB)
- Một số hợp chất của mangan (Nhóm VIIB)
- Một số hợp chất của crom và molipden (Nhóm VIB)
- Một số hợp chất của kẽm và thủy ngân (Nhóm IIB)
- Một số hợp chất của đồng và bạc (Nhóm IB)

**II.5. Một số phi kim bộ p**

- Nhóm halogen, các hợp chất HX, hợp chất với oxi của clo (Nhóm VIIA)
- Nhóm oxi và lưu huỳnh (Nhóm VIA)
- Một số hợp chất của nitơ và photpho (Nhóm VA)

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** NHẬP MÔN TIN HỌC

**2. Số đơn vị học trình:** 5

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1, 2 (các ngành không chuyên tin học).

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 tiết thực hành.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và Ngôn ngữ lập trình Pascal.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: làm bài tập theo từng chương của môn học.

**8. Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản, NXB Giáo dục 1995.
- [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, internet và ngôn ngữ lập trình Pascal, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT. (10 tiết )**

**I. Các khái niệm căn bản**

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lí thông tin

- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

## **II. Biểu diễn thông tin trong máy tính**

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

## **III. Hệ thống phần cứng.**

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập (input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

## **IV. Hệ thống phần mềm.**

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

## **Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP. (20 tiết)**

### **I. Tổng quan về Windows.**

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop.
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.5. Thoát khỏi Windows
- I.6. Cách gõ đầu tiếng Việt trong Windows.

### **II. Trình ứng dụng Windows Explorer.**

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer.
- II.6. My Network Place

### **III. Trình ứng dụng Control Panel.**

- III.1. Khởi động



- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ.
- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
- III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

**Bài tập thực hành của chương này.**

### **Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET (15 tiết )**

#### **I. Tổng quan về Internet.**

- I.1. Giới thiệu chung.
- I.2. Tên máy tính.
- I.3. Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4. Các phương thức kết nối Internet.
- I.5. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

#### **II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.**

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

#### **III. Gởi và nhận email.**

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

### **Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL. (30 tiết)**

#### **I. Tổng quan.**

- I.1. Các thành phần cơ bản
- I.2. Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3. Hằng, biến và biểu thức.
- I.4. Cấu trúc của một chương trình Pascal.

#### **II. Các lệnh cơ bản của Pascal.**

- II.1. Lệnh gán.
- II.2. Các thủ tục vào - ra dữ liệu.
- II.3. Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

#### **III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.**

- III.1. Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2. Dữ liệu mảng
- III.3. Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

#### **IV. Bản ghi (record)**

- IV.1. Khái niệm về bản ghi.
- IV.2. Khai báo bản ghi.
- IV.3. Mảng các bản ghi.
- IV.3. Cách viết chương trình. .

#### **V. Chương trình con**

V.1. Khái niệm

V.2. Hàm và thủ tục (function and procedure)

V.3. Cách truyền tham số.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** ANH VĂN 1

**2. Số đơn vị học trình:** 5

**3. Trình độ :** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 75 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần / môn học :**

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

**8. Tài liệu học tập :**

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

**10. Thanh điểm :** 10.

**11. Mục tiêu của môn học :**

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

**12. Nội dung chi tiết môn học :**

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 1			75

<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>Unit 1</b>	<b>Hello everybody!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 2</b>	<b>Meeting People</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 3</b>	<b>The world of work</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 <sup>rd</sup> person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 4</b>	<b>Take it easy!</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Stop and check 1 (in Teacher’s Book)</b>			2
<b>Unit 5</b>	<b>Where do you live?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those + prepositions	5

<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 6</b>	<b>Can you speak English?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Unit 7</b>	<b>Then and now</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
<b>Review and consolidation</b>			3

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** ANH VĂN 2

**2. Số đơn vị học trình:** 5

**3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp 75 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần/ môn học :**

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

**8. Tài liệu học tập :**

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

**10. Thanh điểm :** 10.

**11. Mục tiêu của môn học :**

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

**12. Nội dung chi tiết môn học :**

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 2			75

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Unit 8	A date to remember	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Stop and check 2 (in Teacher's Book)</b>			3
Unit 9	Food you like!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	Bigger and better!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 11	Looking good!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Life's an adventure!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
<b>Stop and check 3 (in Teacher's Book)</b>			4

<b>Units</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>Unit 13</b>	<b>Storytime</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
<b>Unit 14</b>	<b>Have you ever?</b>	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
		<b>Review and consolidation</b>	5



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** XÁC SUẤT – THỐNG KÊ

2. **Số đơn vị học trình:** 2

3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

4. **Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: Toán cao cấp 1, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Tin học đại cương, Marketing căn bản.

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần.**

Môn học này giới thiệu các kiến thức về: Các khái niệm cơ bản về xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng khoảng, kiểm định giả thuyết.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp : Tối thiểu 80% số giờ học
- Bài tập : Làm được ít nhất 2/3 lượng bài tập mà GV yêu cầu.
- Khác : Chuẩn bị được 1 máy tính bỏ túi có chức năng thống kê.

8. **Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo

[1] Đặng Hân, “Xác suất thống kê” (Lý thuyết, bài tập), NXB Thống kê, 1996.

[2]. Trường đại học Kinh tế. “Giáo trình xác suất thống kê”, “Bài tập xác suất thống kê”, ( Lưu hành nội bộ) 2002.

[3]. Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Trí Cao, “Bài tập xác suất thống kê”. NXB Lao động 2007.

9. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Thi giữa kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối kì: 75% điểm đánh giá.

10. **Thang điểm:** 10

11. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn thành tốt môn học này sinh viên phải:

- Nắm vững khái niệm, công thức tính xác suất và cách giải các bài toán thống kê, tối ưu.
- Áp dụng được vào các môn học chuyên ngành như Thống kê, Marketing, Quản trị sản xuất...

12. **Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG XÁC SUẤT**

**I. Giải tích tổ hợp :**

- I.1. Quy tắc đếm.
- I.2. Chính hợp không lặp và lặp. Hoán vị.
- I.3. Tổ hợp.

**II. Phép thử và biến cố :**

- II.1. Khái niệm phép thử và biến cố
- II.2. Biến cố bù, biến cố xung khắc, biến cố độc lập, biến cố đồng khả năng.

II.3. Các phép toán về biến cố.

II.4. Nhóm đầy đủ các biến cố.

### **III. Xác suất :**

III.1. Định nghĩa xác suất : cổ điển

III.2. Tính chất của xác suất.

### **IV. Các công thức tính xác suất:**

IV.1. Công thức cộng 1, 2.

IV.2. Xác suất có điều kiện.

IV.3. Công thức nhân 1, 2.

IV.4. Công thức xác suất đầy đủ. Công thức Bayes.

## **Chương 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN**

### **I. Khái niệm đại lượng ngẫu nhiên. Phân loại.**

### **II. Luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên :**

II.1. Bảng phân phối xác suất, hàm phân phối xác suất.

II.2. Hàm mật độ phân phối xác suất

### **III. Các đặc trưng số của đại lượng ngẫu nhiên:**

III.1. Kỳ vọng : Định nghĩa, tính chất, ý nghĩa.

III.2. Phương sai : Định nghĩa, tính chất, ý nghĩa.

III.3. Mod : Định nghĩa, ý nghĩa.

III.4. Med : Định nghĩa, ý nghĩa.

## **Chương 3: CÁC QUY LUẬT PHÂN PHỐI XÁC SUẤT**

### **I. Phân phối nhị thức :**

I.1. Định nghĩa: Dãy phép thử Bernouli, phân phối nhị thức.

I.2. Các đặc số.

I.3. Công thức tính xấp xỉ.

### **II. Phân phối Poisson :**

II.1. Định nghĩa.

II.2. Các đặc số.

II.3. Cách nhận biết phân phối Poisson.

### **III. Phân phối siêu bội.**

III.1. Định nghĩa.

III.2. Các đặc số.

### **IV. Phân phối chuẩn :**

IV.1. Định nghĩa.

IV.2. Các đặc số.

IV.3. Công thức tính.

### **V. Phân phối “khi bình phương”- cách tra bảng “Khi bình phương”.**

### **VI. Phân phối Student - Cách tra bảng Student. (Sinh viên tìm hiểu thêm).**

## **Chương 4: LÝ THUYẾT MẪU**

**I. Định nghĩa:**

**II. Phương pháp mẫu, đám đông, mẫu ngẫu nhiên, cỡ mẫu.**

- II.1. Các đặc trưng của đám đông và mẫu.
- II.2. Cách tính các đặc trưng của mẫu: trung bình mẫu, tỉ lệ mẫu, phương sai mẫu và phương sai mẫu hiệu chỉnh.

**Chương 5: ƯỚC LƯỢNG KHOẢNG**

**I. Khái niệm ước lượng.**

**II. Ước lượng khoảng.**

- II.1. Khoảng ước lượng cho trung bình đám đông.
- II.2. Khoảng ước lượng cho phương sai đám đông.
- II.3. Khoảng ước lượng cho tỉ lệ đám đông.
- II.4. Các bài toán : Xác định cỡ mẫu, xác định độ tin cậy.

**Chương 6: KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ**

- I. Bài toán mở đầu. Khái niệm sai lầm loại I và II. Mức ý nghĩa của kiểm định.**
- II. Kiểm định về trung bình.**
- III. Kiểm định về tỉ lệ.**
- IV. Kiểm định về phương sai.**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** HÓA HỌC 2 (HÓA POLYMER)

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ :** Cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bố thời gian:**

Lý thuyết: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên học qua học phần: các học phần cơ sở

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học gồm 7 chương lần lượt: nhập môn hóa học polyme, phân loại và tính chất vật liệu polyme ngành dệt, protid và một số xơ gốc protid, các loại polyme tổng hợp trong ngành sợi, các phương pháp định hình polyme thành sợi, vật liệu dệt và vật liệu polyme cao su

**7. Nhiệm vụ của học sinh:**

- Hoàn thành các giáo trình lý thuyết hoá học đại cương, vô cơ, hoá lý và hoá hữu cơ.
- Lên lớp và làm đầy đủ các bài tập môn học.

**8. Tài liệu học tập:**

- [1]. Giáo trình hóa học cao phân tử - Ngô Duy Cường - Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội
- [2]. Giáo trình Vật liệu dệt - Đại học Bách khoa Hà Nội - 1981
- [3]. Vật liệu Dệt - Nguyễn Trung Thu - Đại học Bách khoa Hà Nội - 1990
- [4]. Vật liệu Dệt - Nguyễn Văn Lân - Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh - 2000

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu học phần:**

Môn học nhằm cung cấp kiến thức căn bản về hóa học polyme cho sinh viên ngành dệt – sợi. Tính chất vật lý, tính chất hóa học có liên quan đến cấu tạo phân tử của hợp chất polyme, sinh viên sẽ nhận thức được sự giống và khác nhau cơ bản giữa các hợp chất polyme ngành sợi dệt và các hợp chất polyme ngành cao su, chất dẻo... Từ các phản ứng tổng hợp và phương pháp điều chế, sinh viên có nhận thức căn bản về xuất xứ của vật liệu dệt thuộc các hợp chất cao phân tử.

Chương trình đề cập tới kiến thức đại cương chung của hóa học polyme và kiến thức cơ bản của các hợp chất cao phân tử thuộc ngành dệt – sợi tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu tốt môn học vật liệu dệt và hiểu được bản chất của hợp chất polyme ngành vật liệu dệt.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

### CHƯƠNG I

#### NHẬP MÔN HÓA HỌC POLYME

(05 tiết : 05 tiết lý thuyết)

**I. Đối tượng nghiên cứu của hóa học polyme**

1. Khái quát về hóa học polyme trong ngành nhựa chất dẻo
2. Khái quát về hóa học polyme trong ngành cao su
3. Đối tượng nghiên cứu của hóa học polyme trong ngành sợi

## **II. Cấu tạo phân tử polyme**

1. Cấu tạo nguyên tử: Hydro, cacbon, nitơ, oxy, silic
2. Lai hoá  $sp^3$ ,  $sp^2$ ,  $sp$ , lai hóa sản phẩm của cacbon, nitơ, oxy, silic trong hợp chất cao phân tử
3. Liên kết hóa học và liên kết vật lý trong hóa học polyme

## **CHƯƠNG II**

### **PHÂN LOẠI VÀ TÍNH CHẤT VẬT LIỆU POLYME NGÀNH DỆT (05 tiết lý thuyết)**

#### **I. Phân loại các hợp chất polyme trong ngành dệt**

1. Phân loại theo các đặc điểm cấu trúc của hợp chất polyme
2. Phân loại theo nguồn gốc và thành phần hóa học của polyme
  - Nhóm hợp chất polyme có nguồn gốc thiên nhiên
  - Nhóm hợp chất polyme có nguồn gốc hóa học

#### **II. Tính chất chung vật liệu polyme ngành dệt**

## **CHƯƠNG III**

### **XENLULOZO VÀ CÁC LOẠI XƠ NGUỒN GỐC XENLULOZO (08 tiết lý thuyết)**

#### **I. Xenlulozo**

1. Trạng thái thiên nhiên của xenlulozo
2. Cấu tạo phân tử của xenlulozo
3. Tính chất vật lý và hóa học của xenlulozo

#### **II. Một số xơ thiên nhiên gốc xenlulozo**

1. Bông
2. Bông gạo
3. Xơ Libe

#### **III. Một số xơ nhân tạo gốc xenlulozo**

1. Các loại xơ vixco
2. Xơ cuproamoniac
3. Các loại xơ monoaxetat, diaxetat và traxetat
  - Nguyên tắc điều chế
  - Tính chất vật lý và hóa học của các loại xơ axetat

## **CHƯƠNG IV**

### **PROTID VÀ MỘT SỐ XƠ GỐC PROTID (08 tiết lý thuyết)**

#### **I. Protit**

Thành phần và cấu tạo hóa học của protit

## **II. Len**

1. Thành phần hóa học và cấu tạo của len
2. Tính chất vật lý và hóa học của len

## **III. Tơ tằm**

1. Thành phần hóa học và cấu tạo của tơ tằm
2. Tính chất vật lý và hóa học của tơ tằm

## **IV. Một số loại polyme nhân tạo gốc protit trong ngành sợi**

### **CHƯƠNG V**

#### **CÁC LOẠI POLYME TỔNG HỢP TRONG NGÀNH SỢI**

(10 tiết lý thuyết)

##### **I. Các phản ứng hóa học tổng hợp polyme**

1. Phản ứng trùng hợp tổng hợp polyme
2. Phản ứng trùng ngưng tổng hợp polyme

##### **II. Polyme tổng hợp mạch cacbon trong ngành sợi**

1. Polyme polyolefin
2. Polyme polyvinylclorua
3. Polyme polyacrylic
4. Polyme polyvinylalcol
5. Polyme polytetrafluoetylen

##### **III. Điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học và lĩnh vực ứng dụng của các polyme tổng hợp dị mạch**

1. Polyme Polyamid
2. Polyme polyeste: Phản ứng điều chế, tính chất và ứng dụng
3. Polyme uretan: Phản ứng điều chế, tính chất và ứng dụng

### **CHƯƠNG VI**

#### **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH HÌNH POLYME THÀNH SỢI**

(05 tiết lý thuyết)

##### **I. Định hình tơ của tằm**

##### **II. Định hình sợi công nghiệp**

1. Các phương pháp định hình sợi
  - Định hình sợi theo phương pháp chảy lỏng polyme
  - Định hình sợi theo phương pháp làm mềm polyme
  - Định hình sợi theo phương pháp dung dịch polyme
2. Định hình các loại sợi nhân tạo
  - Định hình sợi vitxco
  - Định hình sợi axetat
  - Định hình sợi amoniac đồng
3. Định hình các loại sợi tổng hợp
  - Định hình sợi polyeste
  - Định hình sợi polyamid

- Định hình sợi polyacrilonitryl
- Định hình sợi polyvinylalcol

**CHƯƠNG VII**  
**VẬT LIỆU DỆT VÀ VẬT LIỆU POLYME CAO SU**  
**(04 tiết lý thuyết)**

- I. Cấu trúc của các hợp chất cao phân tử**
- II. Cấu trúc các vật liệu polyme chất dẻo**
- III. Cấu trúc các vật liệu cao su**
- IV. Cấu trúc của vật liệu dệt**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

**2. Số đơn vị học trình :** 3

**3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### PHẦN 1

#### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

**Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)**

**I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước**

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước



- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

## **II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật**

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

## **Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)**

### **I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật**

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

### **II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

### **III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.**

- III.1 Quy phạm pháp luật
  - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
  - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
  - III.3.1 Khái niệm ngành luật
  - III.3.2 Căn cứ phân chia
  - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

## **Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)**

### **I. Khái niệm và phân loại**

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

### **II. Các thành phần của quan hệ pháp luật**

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

### **III. Sự kiện pháp lý**

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

## **Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)**

### **I. Thực hiện pháp luật**

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật
- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.

### **II. Vi phạm pháp luật**

- II.1 Khái niệm
- II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
- II.3 Các loại vi phạm pháp luật

### **III. Trách nhiệm pháp lý**

- III.1 Khái niệm
- III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

## **PHẦN 2**

### **CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ**

#### **Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC 1 tiết**

##### **I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước**

- I.1 Khái niệm
- I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

##### **II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992**

- II.1 Chế độ chính trị
- II.2 Chế độ kinh tế
- II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

#### **Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH 2 tiết**

##### **I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh**

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đối tượng điều chỉnh

##### **II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức**

#### **Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ 3 tiết**

##### **A. LUẬT HÌNH SỰ**

##### **I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự**

- I.1 Khái niệm
- I.2. Vai trò

##### **II. Tội phạm**

- II.1 Khái niệm
- II.2 Các dấu hiệu của tội phạm

##### **III. Hình phạt**

- III.1 Khái niệm
- III.2 Các loại hình phạt

##### **B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

**I. Khái niệm luật tố tụng hình sự**

**II. Các giai đoạn tố tụng hình sự**

**Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ** **4 tiết**

**I. Khái niệm về luật dân sự**

I.1 Khái niệm

I.2 Quan hệ pháp luật dân sự

**II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự**

II.1 Quyền sở hữu

II.2 Hợp đồng dân sự

III.3 Quyền thừa kế

**C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ**

**I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự**

**II. Các giai đoạn tố tụng dân sự**

**Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG** **3 tiết**

**Khái niệm luật lao động**

I.1 Khái niệm

I.2 Quan hệ pháp luật lao động

**II. Hợp đồng lao động**

II.1 Khái niệm

II.2 Các loại quan hệ lao động

**III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động**

III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động

III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động

**IV. Bảo hiểm xã hội**

IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội

IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội

**Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH** **2 tiết**

**I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình**

I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình

I.2. Luật hôn nhân và gia đình

**II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình**

II.1 Kết hôn

II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng

II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái

II.4 Ly hôn

**Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP** **3 tiết**

**I. Khái niệm về doanh nghiệp**

I.1 Khái niệm

II.2 Luật doanh nghiệp 2005

**II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp**

II.1 Công ty TNHH

II.2 Công ty cổ phần

II.3 Công ty hợp danh

II.4 Doanh nghiệp tư nhân

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ sinh viên:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:
  - + Phần 1: Tiếp nhận văn bản.
  - + Phần 2: Tạo lập văn bản.
- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.
- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

**8. Tài liệu học tập:**

- [1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội
- [2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.
- [3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.
- [4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

**Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT**

**5 tiết**

**I. Giao tiếp và văn bản.**

**II. Một số loại văn bản.**

- II.1 Văn bản khoa học.
- II.2 Văn bản nghị luận.
- II.3 Văn bản hành chính.

## **Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

5 tiết

### **I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.**

### **II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.**

### **III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.**

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

## **Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC**

5 tiết

### **I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.**

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

### **II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.**

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

### **III. Trình bày lịch sử vấn đề.**

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

## **Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN**

### **Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN**

10 tiết

#### **I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.**

#### **II. Lập đề cương cho văn bản.**

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

#### **III. Viết đoạn văn và văn bản.**

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

#### **IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.**

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

#### **V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học**

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

#### **VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng**

**Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

Những yêu cầu về câu trong văn bản

Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

**Chương 3 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

**Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết**

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

**ÔN TẬP 5 tiết**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: môn học được bố trí sau khi học xong các môn học Kinh tế chính trị, triết học, toán cao cấp.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học như: quy luật cung cầu, hành vi tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp, cấu trúc thị trường.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương
- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp
- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách tham khảo.
  - [1]. Kinh tế vi mô và vĩ mô, NXB giáo dục.
  - [2]. Trường Đại học kinh tế TP.HCM, câu hỏi và bài tập kinh tế vi mô, NXB Lao động XH.
  - [3]. Bài tập kinh tế vi mô – Nguyễn Kim Nam

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Thảo luận:
  - + Có chuẩn bị bài
  - + Số lần tham gia thảo luận trên lớp
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi học môn này học sinh sẽ :

- Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hóa, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.
- Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên một số thị trường có cơ cấu khác nhau.



- Hiểu và lý giải được những diễn biến cơ bản trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ KINH TẾ VĨ MÔ**

#### **I. Phân biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô**

I.1 Kinh tế vi mô

I.2 Kinh tế vĩ mô

#### **II. Chi phí cơ hội**

#### **III. Bàn vấn đề kinh tế cơ bản**

#### **IV. Đường giới hạn khả năng sản xuất**

### **CHƯƠNG 2: CUNG VÀ CẦU VỀ HÀNG HOÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG**

#### **I. Cầu về hàng hoá**

I.1 Khái niệm

I.2 Quy luật cầu

I.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu

I.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cầu

I.5 Sự co giãn của cầu

#### **II. Cung về hàng hoá**

II.1 Khái niệm

II.2 Quy luật cung

II.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cung

II.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cung

II.5 Sự co giãn của cung

#### **III. Sự cân bằng cung cầu**

III.1 Sự cân bằng cung cầu

III.2 Sự dư thừa và thiếu hụt hàng hoá

#### **IV. Sự can thiệp của chính phủ**

IV.1 Sự can thiệp bằng giá

IV.2 Sự can thiệp bằng thuế và trợ cấp

### **CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI TIÊU DÙNG**

#### **I. Một số khái niệm**

I.1 Khái niệm về lợi ích

I.2 Khái niệm về tổng lợi ích

I.3 Khái niệm về lợi ích cận biên

I.4 Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

#### **II. Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu**

II.1 Đường ngân sách

II.2 Đường đẳng ích

II.3 Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

#### **CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP**

- I. Lý thuyết sản xuất**
- II. Lý thuyết chi phí**
- III. Lý thuyết lợi nhuận**

#### **CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN**

- I. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- II. Doanh nghiệp hoạt động trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- III. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp**

#### **CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN**

- I. Đặc điểm của thị trường độc quyền bán**
- II. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền bán**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

**6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính
  - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
  - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
  - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
  - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
  - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP**

**5 tiết**

#### **I. Giới thiệu chung về giao tiếp**

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

#### **II. Hình thức giao tiếp**

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

### **Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

**10 tiết**

#### **I. Truyền thông không lời**

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

#### **II. Kỹ năng nghe**

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

#### **III. Kỹ năng giao tiếp**

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

#### **IV. Giao tiếp qua điện thoại**

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

#### **V. Kỹ năng thuyết trình**

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

### **Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM**

**10 tiết**

#### **I. Khái niệm về nhóm**

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

#### **II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm**

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

**III. Cách thức làm việc theo nhóm**

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

**4. Phân bố thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau khi học xong các môn học đại cương.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học gồm 10 chương phân bố trong 2 phần chính. Phần đầu là các kiến thức cơ bản về sinh vật, hệ sinh thái và dân số. Phần hai đề cập vấn đề ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tự nghiên cứu trước tại nhà, tìm kiếm những thông tin có liên quan trên sách báo và internet.
- Dự lớp để nắm vững các nội dung quan trọng của từng chương.
- Phân chia nhóm để giải quyết, thảo luận và thuyết trình các vấn đề được đặt ra trong quá trình học tại lớp.

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách tham khảo:

- [1]. Con người và môi trường – Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn – Tủ sách Đại học đại cương
- [2]. Môi trường và con người – GS. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả – NXB Giáo dục
- [3]. Con người và môi trường – TS. Lê Thanh Vân – NXB Đại học Sư phạm
- [4]. Con người và môi trường – PTS. Nguyễn Thị Ngọc Ân – NXB Nông Nghiệp
- [5]. Các trang web về dân số và môi trường trên internet.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp: bắt buộc
- Thảo luận: theo nhóm
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi hết học phần
- Phân lượng các điểm thành phần trong điểm học phần được quy định như sau:
  - Phần thuyết trình, thảo luận nhóm: 10%
  - Kiểm tra thường xuyên : 15%
  - Thi hết học phần : 75%

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động hữu cơ giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi

trường. Đồng thời hiểu được phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường, từ đó có nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giúp người học biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Môn học chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.
- Làm cho người đọc hiểu rõ: Tương lai loài người trên hành tinh này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với môi trường mà chúng ta đang sống. Con người càng hiểu biết về môi trường, càng có ý thức đúng đắn về môi trường cũng chính là ý thức được trách nhiệm trước cuộc sống bản thân cũng như sự phát triển của xã hội loài người...

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1. Mở đầu môn học (3-0-0)**

#### **1. Giới thiệu môn học**

#### **2. Nhiệm vụ (Đối tượng) môn học**

- a. Bùng nổ dân số
- b. Sử dụng tài nguyên
- c. Ô nhiễm môi trường

#### **3. Mối tương tác vấn đề dân số - tài nguyên - môi trường**

### **Chương 2. Nhân tố sinh thái và quần thể sinh vật (3-0-0)**

#### **1. Nhân tố sinh thái**

- a. Khái niệm
- b. Phân loại
- c. Nhân tố giới hạn

#### **2. Quần thể sinh vật**

- a. Định nghĩa
- b. Mật độ
- c. Tỷ lệ đực cái
- d. Tăng trưởng
- e. Biến động số lượng

### **Chương 3. Quần xã sinh vật và hệ sinh thái (5-0-0)**

#### **1. Quần xã sinh vật**

- a. Định nghĩa
- b. Đa dạng
- c. Sự phân tầng
- d. Quan hệ dinh dưỡng
- e. Quan hệ đối kháng
- f. Quan hệ hỗ trợ

#### **2. Hệ sinh thái**

- a. Định nghĩa
- b. Cấu trúc
- c. Trao đổi năng lượng
- d. Chu trình vật chất
- e. Các loại hệ sinh thái
- f. Diễn thế sinh thái

#### **Chương 4. Hệ sinh thái và con người (2-0-0)**

1. Vị trí con người trong hệ sinh thái
2. Tác động của con người lên hệ sinh thái

#### **Chương 5. Dân số học và phát triển dân số (2-0-0)**

1. Dân số học
2. Phát triển dân số

#### **Chương 6. Ô nhiễm môi trường (3-0-0)**

1. Khái niệm
2. Hiện trạng môi trường Việt Nam hiện nay
3. Giải pháp bảo vệ môi trường

#### **Chương 7. Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước (3-0-0)**

1. Vai trò của nước trong cuộc sống
2. Sự phân bố nước trên hành tinh
3. Tài nguyên nước của Việt Nam
4. Ô nhiễm nước, nguồn và tác nhân dẫn đến ô nhiễm nước

#### **Chương 8. Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất (3-0-0)**

1. Những khái niệm cơ bản về đất
2. Tài nguyên đất Việt Nam
3. Ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên đất

#### **Chương 9. Không khí và ô nhiễm không khí (3-0-0)**

1. Cấu trúc của khí quyển và các thành phần không khí
2. Ô nhiễm không khí và những chất thường gặp khi không khí bị ô nhiễm
3. Mưa axit
4. Hiệu ứng nhà kính và hậu quả của nó

#### **Chương 10. Phát triển bền vững (3-0-0)**

1. Định nghĩa
2. Phát triển bền vững ở Việt Nam
3. Phương hướng và giải pháp



## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm 1, 2

**4. Phân bố thời gian**

- Lý thuyết
- Thực hành

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

**7. Nhiệm vụ của sv - hs**

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

**8. Tài liệu học tập**

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sv-hs**

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT\_ngày 12/04/1997

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

## 12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

### CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

#### I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

##### \* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

##### \* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

#### PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gdtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

## II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

### \* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngòi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Roi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3  2	

## III. PHẦN III: CẦU LÔNG

### \* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

**Nội dung chương trình: 30 tiết**

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái,dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

#### **IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:**

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT\_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần :** GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

**2. Số đơn vị học trình:** 9 (135 tiết)

**3. Trình độ:** Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 03 học phần I, II, III .

**4. Phân bổ thời gian**

- Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

- Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

- Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên

- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

**\* Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG**

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

**\* Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH**

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**\* Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG**

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, diễn kinh, thể thao quốc phòng.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên**

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

## **8. Tài liệu học tập**

### **- Sách, giáo trình chính:**

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

### **- Sách tham khảo:**

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

## **9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

## **10. Thang điểm: 10.**

## **11. Mục tiêu học phần:**

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

## **12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **HỌC PHẦN I**

#### **BÀI 1 ( 02 tiết)**

### **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

#### **MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG**

### **I. Mục đích yêu cầu**

### **II. Đối tượng nghiên cứu**

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

### **III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.**

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

#### **IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.**

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

#### **BÀI 2 (06 tiết)**

### **QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI**

#### **I. Mục đích yêu cầu**

#### **II. Nội dung.**

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

#### **BÀI 3 ( 04 tiết)**

### **XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

#### **BÀI 4 ( 06 tiết)**

### **CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

#### **BÀI 5 ( 08 tiết)**

### **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

### **BÀI 6 ( 05 tiết)**

## **KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

### **BÀI 7 ( 08 tiết)**

## **NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

### **HỌC PHẦN II**

### **BÀI 8 ( 06 tiết)**

## **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN**

### **I. Mục đích yêu cầu.**

### **II. Nội dung**

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

### **BÀI 9 ( 06 tiết)**

## **PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**

### **I. Mục đích yêu cầu.**



## **II. Nội dung**

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

### **BÀI 10 ( 07 tiết)**

#### **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

### **BÀI 11 ( 06 tiết)**

#### **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

### **BÀI 12 ( 05 tiết)**

#### **MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

### **BÀI 13 ( 05 tiết)**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

### **BÀI 14 ( 05 tiết)**

#### **XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

### **BÀI 15 ( 05 tiết)**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

### **HỌC PHẦN III**

#### **BÀI 16 ( 04 tiết)**

#### **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đổi hướng đội hình.

##### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

### **BÀI 17 ( 08 tiết)**

#### **SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

### **A. Bản đồ:**

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

### **B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.**

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

## **BÀI 18 ( 08 tiết)**

### **GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

##### **A. Súng tiểu liên AK**

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

##### **B. Súng trường CKC**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

##### **C. Súng trung liên RPD.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

##### **D. Súng diệt tăng B40.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

### **E. Súng diệt tăng B41.**

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

### **III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.**

## **BÀI 19 ( 06 tiết)**

### **THUỐC NỔ**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

#### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

## **BÀI 20 ( 06 tiết)**

### **PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUỖ DIỆT LỚN**

#### **I. Mục đích yêu cầu.**

#### **II. Nội dung**

##### **A. Vũ khí hạt nhân**

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

##### **B. Vũ khí hóa học.**

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

##### **C. Vũ khí sinh học.**

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

##### **D. Vũ khí lửa**

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

#### **BÀI 21 ( 07 tiết)**

#### **CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

##### **A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.**

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

##### **B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.**

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

#### **BÀI 22 ( 04 tiết)**

#### **BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP**

##### **I. Mục đích yêu cầu.**

##### **II. Nội dung**

##### **A. Điều lệ.**

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).
4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

##### **B. Quy tắc thi đấu.**

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

### **III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** CƠ HỌC ỨNG DỤNG

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Toán cao cấp 1, 2
- Vật lý đại cương

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: hệ tiên đề tĩnh học, khảo sát các hệ lực, các ứng dụng.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: trên 80% tổng số tiết
- Các Bài tập giao về nhà:

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.

[2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004

[3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

- Sách tham khảo.

[1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.

[2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.

[3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu. NXB ĐH & THCN-1981.

[4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.

[5]. Lê Ngọc Hoàng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.

[6]. Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.

[7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG -TP.HCM 2004.

[8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.

[9]. Nguyễn Xuân Lựu (chủ biên), Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.

[10]. Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu. NXB giáo dục 2004.

[11]. Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm, Cơ học Lý thuyết và cơ sở Nguyên Lý Máy, NXB ĐH và THCN 1978.

[12]. Đỗ Sanh, Bài Tập Cơ học tập1, Tĩnh học và động học, NXB giáo dục 1999.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp.
- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

## **10. Thang điểm: 10**

### **11. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn. Cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình.

### **12. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC 3 tiết**

##### **I. Các khái niệm cơ bản**

- I.1. Vật rắn tuyệt đối
- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác

##### **II. Hệ tiên đề tĩnh học**

##### **III. Liên kết - Phản lực liên kết**

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp

##### **IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn**

#### **Chương 2: HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT 10 tiết**

##### **I. Hệ lực phẳng đồng quy**

- I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
- I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
- I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy

##### **II. Hệ lực phẳng song song**

- II.1. Hợp hai lực song song
- II.2. Hợp hệ lực phẳng song song
- II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song

##### **III. Hệ lực phẳng bất kỳ**

- III.1. Momen của một lực đối với một điểm
- III.2. Ngẫu lực
- III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
- III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
- III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

#### **Chương 3: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG 3 tiết**

##### **I. Khái niệm**

**II. Trọng tâm của vật rắn**

**III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang**

III.1. Mômen tĩnh đối với một trục

III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt

**IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang**

IV.1. Mômen quán tính đối với một trục

IV.2. Mômen quán tính độ cực

**V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song**

**Chương 4: CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM** **3 tiết**

**I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ**

**II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các**

**III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên**

**IV. Những chuyển động thường gặp**

**Chương 5: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU** **3 tiết**

**I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học**

**II. Các giả thiết cơ bản**

**III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất**

**IV. Các loại biến dạng cơ bản**

**Chương 6: KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM** **6 tiết**

**I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc**

**II. Ứng suất - biến dạng**

**III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản**

**Chương 7: XOẮN THUẦN TUYẾT** **7 tiết**

**I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn**

I.1 Khái niệm

I.2. Mômen xoắn nội lực

I.3. Biểu đồ mômen xoắn

**II. Ứng suất và biến dạng**

II.1. Quan sát biến dạng của thanh

II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất

II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang

II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn

**III. Tính thanh có mặt cắt tròn chịu xoắn**

III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản

III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản

**Chương 8: UỐN NGANG PHẪNG** **10 tiết**

**I. Khái niệm chung**



## **II. Nội lực và biểu đồ nội lực**

### **III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn**

III.1. Liên hệ vi phân

III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực

### **IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng**

IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** KỸ THUẬT ĐIỆN

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết :**

Sinh viên học qua các học phần toán cao cấp, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Xem trước giáo trình, tài liệu tham khảo, định luật ôm, định luật cảm ứng điện từ.

**8. Tài liệu học tập :**

- **Sách giáo trình chính :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN KIM ĐÍNH, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2001.

- **Sách tham khảo :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG, ĐHQG - TP.HCM NĂM 2000

[2] Kỹ thuật điện, ĐẶNG VĂN ĐÀO, Nhà xuất bản giáo dục năm 2002.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Thi giữa kỳ: 25 % điểm

- Thi cuối học kì: 75 % điểm.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

### CHƯƠNG I: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

I. Mạch điện:

II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện

III. Mô hình mạch điện, các thông số

IV. Hai định luật Kiếchôp

### CHƯƠNG II: DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

- I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin
- II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin
- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức
- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp
- VIII. Công suất trong dòng điện hình sin
- IX. Nâng cao hệ số công suất  $\cos\varphi$

### **CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN**

- I. Khái niệm chung.
- II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.
- III. Các phương pháp biến đổi tương đương.
- IV. Phương pháp dòng điện nhánh.
- V. Phương pháp dòng điện vòng.
- VI. Phương pháp điện áp nút.
- VII. Nguyên lý xếp chồng .

### **CHƯƠNG IV: MẠCH BA PHA**

- I. Khái niệm chung về mạch ba pha .
- II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.
- III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.
- IV. Công suất mạch ba pha.
- V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.
- VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

### **CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN**

- I. Định nghĩa và phân loại.
- II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.
- III. Các vật liệu chế tạo máy điện.
- IV. Phát nóng và làm mát máy điện.
- V. Máy biến áp.
  1. Khái niệm chung về máy biến
  2. Các máy biến áp đặc biệt.
  3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.
  4. Máy biến áp 3 pha.
  5. Các máy biến áp đặc biệt.
- VI. Máy điện không đồng bộ.
  1. Khái niệm chung.
  2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha

3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ
  4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.
  5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.
- VII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện đồng bộ
- VIII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện một chiều

## **CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN**

- I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người
- II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện
- III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.
  1. Nối đất
  2. Các phương tiện bảo vệ
  3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

## **CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên môn học:** VẼ KỸ THUẬT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bố thời gian:**

- Lý thuyết: 35 tiết.
- Bài tập: 10 tiết.

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Các phép biến đổi hình chiếu
- Sự hình thành giao tuyến của các mặt
- Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, mặt phẳng, hình chiếu, hình cắt...
- Nội dung của bản vẽ chi tiết.
- Nội dung của bản vẽ lắp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Học tại lớp và ở nhà
- Thi hết môn.

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính:  
[1] GS.Trần Hữu Quế “Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2000.
- Sách tham khảo:  
[1] GS.Trần Hữu Quế , GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Vẽ Kỹ Thuật”, NXB khoa học và kỹ thuật, 2005  
[2] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2001.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Kiểm tra : 25%
- Thi hết môn: 75%

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần**

Luyện tập các kỹ năng vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể. Vẽ được các chi tiết thông dụng trong ngành cơ khí. Đọc, hiểu, vẽ được bản vẽ chi tiết.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: MỞ ĐẦU**

- 1 tiết -

**I. Lịch sử phát triển**

**II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất**

**III. Vật liệu vẽ**

III.1. Giấy vẽ

III.2. Bút vẽ

III.3. Các vật liệu khác

#### **IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng**

IV.1. Ván vẽ

IV.2. Thước chữ T

IV.3. Êke

IV.4. Compa

### **Chương 2: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT**

**- 4 tiết -**

#### **I. Khổ giấy**

#### **II. Khung bản vẽ và khung tên**

II.1. Khung bản vẽ

II.2. Khung tên

#### **III. Tỷ lệ**

#### **IV. Nét vẽ**

IV.1. Các loại nét vẽ

IV.2. Chiều rộng nét vẽ

IV.3. Quy tắc vẽ

#### **V. Chữ viết và số**

V.1. Khổ chữ

V.2. Kiểu chữ

#### **VI. Ghi kích thước**

VI.1. Quy định chung

VI.2. Đường giống và đường kích thước

VI.3. Mũi tên

VI.4. Ghi chữ số kích thước

VI.5. Ghi các kí hiệu

### **Chương 3: VẼ HÌNH HỌC**

**- 5 tiết -**

#### **I. Dụng hình cơ bản**

I.1. Dụng đường thẳng song song

I.2. Dụng đường thẳng vuông góc

I.3. Chia đều đoạn thẳng

I.4. Chia đều đường tròn

I.5. Chia đều góc

#### **II. Dụng một số đường cong hình học**

II.1. Elíp

II.2. Ô van

II.3. Đường thân khai của đường tròn

II.4. Đường Acsimet

#### **III. Vẽ nối tiếp**

III.1. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng

III.2. Vẽ cung tròn nối tiếp với đường thẳng và cung tròn khác

III.3. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

## **Chương 4: BIỂU DIỄN VẬT THỂ**

- 10 tiết -

### **I. Hình chiếu**

- I.1. Hình chiếu cơ bản
- I.2. Hình chiếu phụ
- I.3. Hình chiếu riêng phần
- I.4. Hình trích

### **II. Cách ghi kích thước cho vật thể**

- II.1. Phân tích kích thước
  - Kích thước định hình
  - Kích thước định vị
  - Kích thước định khối
- II.2. Phân bố kích thước

### **III. Vẽ ba hình chiếu từ hình chiếu trục đo của vật thể**

### **IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu của vật thể**

### **V. Bài tập**

## **Chương 5: HÌNH CẮT - MẶT CẮT**

- 10 tiết -

### **I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt**

### **II. Các loại hình cắt và ứng dụng**

- II.1. Chia theo vị trí mặt phẳng cắt
- II.2. Chia theo số lượng mặt phẳng cắt

### **III. Hình cắt riêng phần**

### **IV. Hình cắt kết hợp**

### **V. Các loại mặt cắt và ứng dụng**

- V.1. Mặt cắt rời
- V.2. Mặt cắt chập

### **VI. Ký hiệu và qui ước trên hình cắt**

### **VII. Bài tập**

## **Chương 6: HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO**

- 6 tiết -

### **I. Hình chiếu trục đo vuông góc**

- I.1 Hình chiếu trục đo vuông góc đều
- I.2 Hình chiếu trục đo vuông góc cân

### **II. Hình chiếu trục đo xiên góc**

- II.1 Hình chiếu trục đo đứng đều
- II.2 Hình chiếu trục đo đứng cân

### **III. Các qui ước về hình chiếu trục đo**

### **IV. Cách dựng hình chiếu trục đo**

### **V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo**

## **Chương 7: BẢN VẼ CHI TIẾT**

- 5 tiết -

- I. Nội dung của bản vẽ chi tiết**
- II. Hình biểu diễn của chi tiết**
  - II.1. Hình chiếu chính
  - II.2. Các hình chiếu khác
- III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết**
- IV. Đọc bản vẽ chi tiết**
- V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.**

## **Chương 8: BẢN VẼ LẮP**

**- 4 tiết -**

- I. Khái niệm bản vẽ lắp**
- II. Nội dung của bản vẽ lắp**
  - II.1. Hình biểu diễn
  - II.2. Quy ước biểu diễn trên bản vẽ lắp
  - II.3. Kích thước ghi trên bản vẽ lắp
  - II.4. Yêu cầu kỹ thuật
  - II.5. Bảng kê và số vị trí
  - II.6. Kết cấu của đơn vị lắp
  - II.7. Khung tên



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** NGUYÊN LÝ - CHI TIẾT MÁY

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Vẽ kỹ thuật

- Cơ ứng dụng

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nghiên cứu cấu trúc, nguyên lý làm việc và phương pháp tính toán thiết kế động học và động lực học của các cơ cấu truyền động và biến đổi chuyển động, các mối ghép và các chi tiết máy thường dùng trong cơ khí.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Thực hiện theo quy chế 25 về việc thi và kiểm tra xét lên lớp của sinh viên hệ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**8. Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính.**

[1] Đinh Gia Tường, Nguyễn Xuân Lạc, Trần Doãn Tiến, Giáo trình Nguyên lý máy

[2] Nguyễn Ngọc Hải, Bài tập nguyên lý máy

[3] Nguyễn Trọng Hiệp, Chi tiết máy, NXB giáo dục năm 1999

[4] Nguyễn Hữu Lộc, Bài tập chi tiết máy NXB ĐHQG Tp HCM

- **Sách tham khảo.**

[1]. Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hường, Nguyễn Văn Hoàng, Giáo trình căn bản về mạng, NXB giáo dục 1999.

[2]. Trịnh Chất, Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy, NXB KHKT năm 2003

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.

- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Nắm vững về cấu trúc, động học, động lực học của cơ cấu và các bộ truyền động.

- Tính toán và thiết kế được trạm dẫn động cơ khí, và các cơ cấu truyền động

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**PHẦN 1: NGUYÊN LÝ MÁY**

**Chương 1: CẤU TRÚC CƠ CẤU**

**5 tiết**

I. Khái niệm và định nghĩa cơ cấu

II. Bậc tự do cơ cấu.

III. Xếp hạng cơ cấu phẳng

IV. Bài tập

<b>Chương 2: ĐỘNG HỌC CƠ CẤU</b>	<b>8 tiết</b>
<b>I. Khảo sát bằng phương pháp họa đồ</b>	
I.1. Xác định vị trí cơ cấu	
I.2. Xác định vận tốc cơ cấu	
I.3. Xác định gia tốc cơ cấu	
<b>II. Khảo sát bằng phương pháp giải tích</b>	
II.1. Xác định vị trí cơ cấu	
II.2. Xác định vận tốc cơ cấu	
II.3. Xác định gia tốc cơ cấu	
<b>III. Bài tập</b>	
 <b>Chương 3: CƠ CẤU PHẪNG TOÀN KHỚP THẤP</b>	 <b>5 tiết</b>
<b>I. Đại cương</b>	
I.1. Điều kiện phẳng	
I.2. Các cơ cấu toàn khớp thấp thông dụng.	
<b>II. Cơ cấu bốn khâu bản lề</b>	
II.1 Tỷ số truyền của cơ cấu bốn khâu bản lề	
II.2. H ệ số về nhanh	
II.3. Điều kiện quay liên tục của khâu nối giá	
II.4. Biên thể của cơ cấu bốn khâu bản lề	
<b>III. Bài tập</b>	
 <b>Chương 4: CÁC CƠ CẤU ĐẶC BIỆT</b>	 <b>2 tiết</b>
I. Cơ cấu cam	
II. Cơ cấu bánh cóc	
III. Cơ cấu man	
 <b>PHẦN 2: CHI TIẾT MÁY</b>	
<b>Chương 1: CƠ SỞ TÍNH TOÁN THIẾT KẾ CHI TIẾT MÁY</b>	<b>2 tiết</b>
I. Tải trọng và ứng suất	
II. Những chỉ tiêu chủ yếu về khả năng làm việc của chi tiết máy	
III. Độ bền mỏi của chi tiết máy	
IV. Độ tin cậy	
V. Chọn vật liệu chế tạo chi tiết máy	
VI. Các khái niệm chung về tính thiết kế	
 <b>Chương 2: CÁC MỐI GHÉP</b>	 <b>3 tiết</b>
I. Mối ghép đinh tán.	
II. Mối ghép ren	
III. Mối ghép hàn	
IV. Mối ghép then	

<b>Chương 3: TRUYỀN DẪN CƠ KHÍ.</b>	<b>0,5 tiết</b>
I. Chức năng, yêu cầu và phân loại truyền động cơ khí	
II. Hộp giảm tốc	
<b>Chương 4: TRUYỀN ĐỘNG ĐAI</b>	<b>4,5 tiết</b>
<b>I. Khái niệm</b>	
I.1. Nguyên lý làm việc	
I.2. Phân loại	
I.3. Các phương pháp điều chỉnh sức căng đai	
I.4. Ưu nhược điểm	
<b>II. Các thông số hình học</b>	
<b>III. Cơ học truyền động đai</b>	
<b>IV. Tính toán truyền động đai</b>	
<b>Chương 5: TRUYỀN ĐỘNG BÁNH RĂNG</b>	<b>5 tiết</b>
I. Khái niệm chung	
II. Các dạng hỏng	
III. Bộ truyền bánh răng trụ răng thẳng	
IV. Bộ truyền bánh răng trụ răng nghiêng	
V. Bộ truyền bánh răng nón	
VI. Vật liệu và ứng suất	
<b>Chương 6: TRUYỀN ĐỘNG TRỤC VÍT- BÁNH VÍT</b>	<b>3 tiết</b>
I. Khái niệm chung	
II. Thông số động học, động lực học của bộ truyền trục vít- bánh vít	
III. Các dạng hỏng	
<b>Chương 7: Truyền động xích</b>	<b>2 tiết</b>
I. Khái niệm chung	
II. Các thông số hình học	
III. Các thông số động học, động lực học của bộ truyền xích	
IV. Các dạng hỏng	
<b>Chương 8: TRỤC, Ổ LĂN VÀ Ổ TRƯỢT</b>	<b>2 tiết</b>
I. Trục	
II. Ổ lăn	
III. Ổ trượt	
<b>Chương 9: KHỚP NỐI</b>	<b>3 tiết</b>
<b>I. Khái niệm chung</b>	
<b>II. Nối trục</b>	
II.1. Nối trục chặt	

II.2. Nối trục bù

II.3. Nối trục đàn hồi

**III. Ly hợp**

III.1. Ly hợp ăn khớp

III.2. Ly hợp ma sát

III.3. Ly hợp tự động

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên môn học:** ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Các môn tiên quyết:

\* Đại cương công nghệ sợi dệt

\* Vật liệu dệt

\* Nguyên lý máy

\* Công nghệ & thiết bị chuẩn bị 1 & 2

\* Công nghệ & thiết bị dệt 1 & 2

\* Thiết kế vải

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về tổ chức và quản lý sản xuất trên dây chuyền công nghệ dệt đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy dệt.

Môn học bao gồm các phần chính:

\* Giới thiệu về định mức kinh tế kỹ thuật & tổ chức sản xuất nhà máy dệt

\* Thiết kế & lựa chọn qui trình sản xuất hàng dệt

\* Hoạch định sản xuất hàng dệt

\* Điều độ sản xuất trong nhà máy dệt

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Dự lớp:  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết

Bài tập nhóm: Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất.

Bài tập cá nhân:

\* Bài tập 1: Tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận

\* Bài tập 2: Cân bằng dây chuyền và xếp thứ tự công việc

**8. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Phạm Phú, Kinh tế kỹ thuật 1 & 2, ĐHBK TPHCM

[2]. Hồ Thanh Phong, Quản lý sản xuất, NXB ĐHQG TPHCM, 2003

[3]. Nguyễn Hữu Thân, Quản trị nhân sự, NXB Thống kê

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Dự lớp và thảo luận: 25%

Bài tập lớn, Bài tập cá nhân và kiểm tra: 25%

Thi cuối học kỳ: 50%

**10. Thang điểm : 10**

**11. Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức môn học về định mức kinh tế kỹ thuật & tổ chức sản xuất vào thực tế sản xuất tại các nhà máy dệt.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT  
VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT NHÀ MÁY DỆT**

**3 tiết**

1. Tầm quan trọng công tác tổ chức sản xuất ở nhà máy dệt
2. Tính kinh tế theo qui mô và theo chủng loại

**Chương 2: THIẾT KẾ & LỰA CHỌN QUI TRÌNH SẢN XUẤT HÀNG DỆT**

**7 tiết**

1. Phân tích hàng dệt
2. Qui trình thiết kế hàng dệt
3. Công nghệ thông tin trong thiết kế hàng dệt
4. Định mức công việc, quyết định thời gian
5. Tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận
6. Chọn lựa qui trình sản xuất hàng dệt

**Chương 3: HOẠCH ĐỊNH SẢN XUẤT HÀNG DỆT**

**10 tiết**

1. Quản lý tồn kho sợi nguyên liệu và vải thành phẩm
2. Mô hình sản lượng đặt hàng sợi
3. Lựa chọn các thiết bị trong dây chuyền dệt vải
4. Tổ chức lao động trong nhà máy dệt
5. Lập kế hoạch sản xuất hàng dệt

**Chương 4: ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT TRONG NHÀ MÁY DỆT**

**10 tiết**

1. Khái quát về công tác điều độ
2. Điều độ trong nhà máy dệt
3. Xếp thứ tự gia công
4. Bài toán phân việc
5. Cân bằng dây chuyền
6. Tính hiệu quả

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3.

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau một số môn học chuyên ngành, để tạo điều kiện minh họa thiết thực.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về công tác an toàn lao động vệ sinh lao động, nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác bảo hộ lao động, một số tác hại nghề nghiệp thường xuất hiện trong môi trường lao động sản xuất, an toàn trong sử dụng điện, an toàn trong vận hành máy công nghệ và công tác phòng cháy chữa cháy trong nhà xưởng dệt - may .

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu tham khảo:
  - [1]. Nguyễn Thế Đạt, Giáo trình an toàn lao động, NXB giáo dục 2002.
  - [2]. Văn Đình Đệ (chủ biên), Khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, 2001
  - [3]. Tài liệu tập huấn về an toàn lao động.
  - [4]. Nội qui về an toàn lao động của các nhà máy dệt may.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp  $\frac{3}{4}$
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Giáo dục tuyên truyền cho sinh viên - học sinh hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác an toàn lao động vệ sinh lao động. Phải nghiêm chỉnh chấp hành khi làm việc.
- Thấy rõ các yếu tố nguy hiểm, có hại thường xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất của ngành mình đang theo học và biết được các biện pháp cơ bản để ngăn ngừa, hạn chế các tác hại.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG**

**4 tiết**

- I. Các khái niệm cơ bản.
- II. Mục đích, ý nghĩa và tính chất.
- III. Các nội dung chủ yếu.

- Chương 2: LUẬT PHÁP BẢO HỘ LAO ĐỘNG** **4 tiết**
- I. Hệ thống luật pháp bảo hộ lao động.
  - II. Nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động và người lao động.
  - III. Một số chế độ khác có liên quan tới bảo hộ lao động.
- Chương 3: VỆ SINH LAO ĐỘNG** **7 tiết**
- Phần A: Những vấn đề chung về vệ sinh lao động**
- I. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh lao động.
  - II. Tác hại nghề nghiệp.
  - III. Phân loại các tác hại nghề nghiệp.
  - IV. Các biện pháp đề phòng các tác hại nghề nghiệp.
- Phần B: Một số tác hại nghề nghiệp**
- I. Vi khí hậu trong sản xuất.
  - II. Tiếng ồn trong sản xuất.
  - III. Bụi trong sản xuất.
- Chương 4: AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN** **4 tiết**
- I. Tác động của dòng điện đối với cơ thể người.
  - II. Cách phân biệt một số đường dây điện trong thực tế.
  - III. Phân loại nơi đặt thiết bị điện theo mức độ nguy hiểm.
  - IV. Các nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp.
  - V. Các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn điện.
- Chương 5: AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH MÁY** **7 tiết**
- I. Khái niệm về môi nguy hiểm, vùng nguy hiểm.
  - II. Nguyên nhân gây tai nạn lao động khi vận hành máy.
  - III. Một số phương tiện, biện pháp kỹ thuật an toàn cơ bản.
  - IV. Một số vấn đề về an toàn cần lưu ý khi vận hành máy.
- Chương 6: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY** **4 tiết**
- I. Khái niệm về cháy nổ, điều kiện cần thiết cho quá trình cháy.
  - II. Nguyên nhân gây cháy nổ thường gặp.
  - III. Nguyên lý, biện pháp phòng chống cháy nổ.
  - IV. Một số chất chữa cháy thông dụng.
  - V. Công tác phòng và chữa cháy trong nhà máy dệt may.



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU KHÔNG

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3.

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau một số môn học chuyên ngành, để tạo điều kiện minh họa thiết thực.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thông gió điều hòa không khí.

- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về không khí ẩm, ảnh hưởng môi trường đối với con người và sản xuất, xác định các nguồn nhiệt, nguồn ẩm thừa trong nhà xưởng, tổng quát về thông gió công nghiệp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu tham khảo:

Thư viện.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp  $\frac{3}{4}$

- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.

- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Trang bị cho sinh viên - học sinh những kiến thức cơ bản về thông gió điều hòa không.

- Sự cần thiết của thông gió điều hòa không đối với nhà xưởng và phòng ở.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ  
THÔNG GIÓ ĐIỀU KHÔNG**

**10 tiết**

I. Tính chất nhiệt động của không khí ẩm.

II. Ảnh hưởng của môi trường không khí đối với con người và sản xuất.

**Chương 2: CÁC HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ**

**5 tiết**

I. Khái niệm về thông gió và điều hòa không khí.

II. Các hệ thống điều hòa không khí.

**Chương 3: CÂN BẰNG NHIỆT VÀ CÂN BẰNG ẨM TRONG PHÒNG** 10 tiết

I. Phương trình cân bằng nhiệt và cân bằng ẩm.

- II. Xác định các nguồn nhiệt tỏa ra trong phòng.
- III. Xác định lượng ẩm thừa.

**Chương 4: THÔNG GIÓ CÔNG NGHIỆP**

**5 tiết**

- I. Phân loại các hệ thống thông gió công nghiệp.
- II. Thông gió tự nhiên.
- III. Thông gió nhân tạo.

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2, 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 45 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Gồm có 9 bài, bao gồm nội dung cơ bản ngành Dệt sợi

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuật ngữ chuyên ngành

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình

- Dự lớp

- Làm bài tập

- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

**8. Tài liệu học tập:**

- Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau:

[1]. Knowledges about Textile Fibers – Tác giả: Tài liệu tham khảo của Trường Đại học Bách Khoa.

[2]. Anh văn cơ bản.

[3]. Sách tham khảo ngành dệt bằng tiếng Việt tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp II.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu của học phần:**

- củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu.

- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vốn từ vựng cơ bản về lĩnh vực Dệt sợi.

- củng cố và cung cấp thêm kiến thức cơ bản về ngữ pháp trong tiếng Anh.

- Nắm được các sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành để có khả năng đọc, hiểu các tài liệu

**12. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

<b>Bài</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	<b>Knowledges about textile fibers</b> (Kiến thức về xơ-sợi ngành dệt)	- <i>Text</i> - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> - true / false - <i>Grammar:</i> + The simple past in passive form + The present perfect in passive form - <i>Translation</i>	5
<b>2</b>	<b>Natural cellulosic fibers</b> (Xơ tự nhiên xenlulô)	1. Cotton 2. Flax 3. Ramie 4. Jute - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises :</i> + true / false + Substitution + Vocabulary - <i>Grammar:</i> + The present simple in passive form + In the superlative degree - <i>Translation</i>	5
<b>3</b>	<b>Natural Protein Fiber</b> (Xơ tự nhiên gốc động vật)	1. Wool 2. Silk - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + true / false + vocabulary - <i>Grammar:</i> Passive form with modal verbs - <i>Translation</i>	2
<b>4</b>	<b>Manufactured fibers</b> (Xơ nhân tạo)	1. Rayon 2. Acetate - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + true / false + vocabulary - <i>Grammar:</i> Relative clause - <i>Translation</i>	3

<b>Bài</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>5</b>	<b>Synthetic fibers</b> (Xơ tổng hợp)	1. Nylon 2. Polyester 3. Acrylic - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + true / false + vocabulary - <i>Grammar:</i> Because clause (Adverbial clause of reason ) - <i>Translation</i>	10
<b>6</b>	<b>Fiber properties</b> (Tính chất xơ-sợi)	1. Fiber properties 2. Identification by burning - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> vocabulary - <i>Translation</i>	5
<b>7</b>	<b>Knowledges about the fabrics</b> (Kiến thức về vải)	1. The basic woven weaves (những kiểu dệt thoi cơ bản)) - Plain weave (Dệt trơn) - Twill weave (Dệt chéo) - Satin weave (Dệt vân đoạn) 2. Knit fabrics (Vải dệt kim) - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + vocabulary + true / false - <i>Translation</i>	10
<b>8</b>	<b>Knowledges about dyeing</b> (Kiến thức về nhuộm)	1. Pigments: (Thuốc nhuộm pigment) 2. Dyes (Thuốc nhuộm tự nhiên) 3. Stages of dyeing (Công đoạn nhuộm) 3.1 Fiber dyeing (nhuộm xơ) 3.2 Yarn dyeing (nhuộm sợi) 3.3 Piece dyeing (nhuộm tấm vải) - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises :</i> - vocabulary - <i>Translation</i>	3

<b>Bài</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>9</b>	<b>Aesthetic Finishes</b> (Hoàn tất them mỹ)	- <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Translation</i>	2

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** ĐÀI CƯƠNG CÔNG NGHỆ KÉO SỢI, DỆT VẢI

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau môn học vật liệu dệt.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ kéo sợi xơ ngắn, sản xuất vải dệt thoi và hoàn tất vải.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

**8. Tài liệu học tập:**

- Tài liệu tham khảo:
  1. Trần Nhật Chương - Nguyễn Phương Diễm - Nguyễn Văn Lâm, Đại Cương Công Nghệ Sợi Dệt tập I, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp 1968.
  2. Nguyễn Phương Diễm - Lại Khắc Dụ - Nguyễn Văn Ký - Nguyễn Văn Lâm - Cao Hữu Trọng, Đại Cương Công Nghệ Sợi Dệt tập II, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp 1968.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

- Môn học giới thiệu tóm tắt các quá trình kéo sợi xơ ngắn, sản xuất vải dệt thoi và hoàn tất vải.
- Giúp cho sinh viên có khái niệm tổng thể về dây chuyền sản xuất sợi, vải và hoàn tất vải.
- Đồng thời trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản chuẩn bị cho việc học các môn chuyên ngành.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương MỞ ĐẦU**

**1 tiết**

- I. Các khái niệm cơ bản.
- II. Dây chuyền công nghệ trong ngành dệt - may.

**Chương 1: CÔNG NGHỆ KÉO SỢI XƠ NGẮN**

**12 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Hệ kéo sợi bông chải thô.
- III. Hệ kéo sợi bông chải kỹ.

IV. Hệ kéo sợi pha.

**Chương 2: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẢI DỆT THOI** **12 tiết**

- I. Khái niệm chung về sợi dệt.
- II. Vải - Công nghệ sản xuất vải dệt thoi.
- III. Quá trình hình thành vải trên máy dệt thoi.

**Chương 3: CÔNG NGHỆ HOÀN TẤT VẢI** **5 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Công đoạn nấu tẩy.
- III. Công đoạn nhuộm - In hoa.
- IV. Công đoạn hoàn tất.



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần :** VẬT LIỆU DỆT

**2. Số đơn vị học trình :** 4

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết : 50 tiết
- Bài tập: 7 tiết.
- Kiểm tra : 3 tiết.

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Bố trí sau môn cơ sở, trước các môn chuyên môn.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại xơ sợi và chế phẩm dệt.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: x
- Bài tập : x
- Dụng cụ học tập : đầy đủ
- Khác : Không

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính: Vật liệu dệt (thư viện).
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về Vật liệu dệt của các Đại học và Cao đẳng đào tạo ngành dệt -sợi
- Khác : Không

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia tối thiểu  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết.
- Thi cuối học kỳ : Trắc nghiệm hoặc viết.

**10. Thang điểm: 10**

**11. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất của các loại xơ, sợi, chế phẩm dệt chủ yếu, cùng sự biến đổi về tính chất của VLD dưới tác dụng của các yếu tố như: Nhiệt độ, độ ẩm, hoá chất... để giúp cho quá trình làm việc của các em sau này trong quá trình làm việc thực tế.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: BẢN CHẤT CỦA VẬT LIỆU DỆT.**

**13 tiết**

- Phân loại vật liệu dệt.
- Bản chất và cấu trúc của thành phần cơ bản tạo nên xơ dệt.
- Cellulose và một số xơ dệt gốc cellulose.
- Protid và một số xơ dệt gốc protid.
- Xơ tổng hợp.
- Xơ thiên nhiên và xơ hoá học gốc vô cơ.

**Chương 2: CẤU TRÚC VẬT LIỆU DỆT**

**12 tiết**

- Cấu trúc của đại phân tử.

- II. Cấu trúc của hợp chất cao phân tử.
- III. Cấu trúc của xơ.
- IV. Cấu trúc của sợi.
- V. Cấu trúc vải dệt thoi.
- VI. Cấu trúc vải dệt kim.
- VII. Cấu trúc vải dệt không dệt.

**Chương 3: CÁC TÍNH CHẤT THUỘC VỀ KHỐI LƯỢNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA VẬT LIỆU DỆT** **8 tiết**

- I. Mật độ, khối lượng riêng và khối lượng thể tích.
- II. Độ dài xơ.
- III. Độ mảnh của xơ, sợi.
- IV. Độ không đều về bề ngang của sợi.

**Chương 4: CÁC TÍNH CHẤT CƠ HỌC CỦA VLD** **7 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Biến dạng kéo.
- III. Biến dạng nén.
- IV. Biến dạng xoắn
- V. Biến dạng uốn
- VI. Ma sát và bám dính.

**Chương 5: CÁC TÍNH CHẤT VẬT LÝ CỦA VLD** **8 tiết**

- I. Tính hấp thu và tính thấm thấu.
- II. Các tính chất về nhiệt.
- III. Các tính chất quang học.
- IV. Các tính chất về điện.
- V. Các tính chất về âm.

**Chương 6: SỰ HAO MÒN VẬT LIỆU DỆT** **12 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Các yếu tố tạo nên sự hao mòn cho vật liệu và tiêu chí đánh giá độ hao mòn.
- III. Các phương pháp đánh giá độ hao mòn.
- IV. Hao mòn do ma sát.
- V. Hao mòn do ánh sáng và thời tiết.
- VI. Hao mòn do giặt giũ và sử dụng.
- VII. Hao mòn do vi sinh vật.
- VIII. Sự phá huỷ VLD dưới tác dụng của tia phóng xạ.
- IX. Sự lão hóa do nhiệt.

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU DỆT

**2. Số đơn vị học trình :** 1 (30 giờ)

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 4 giờ
- Thực tập phòng TN, thực hành: 26 giờ

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Bố trí sau môn VLD, trước các môn chuyên môn.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học này giúp cho sinh viên làm thành thạo các phương pháp thao tác thí nghiệm về các tính chất quan trọng của VLD, nắm vững nguyên lý làm việc, tính năng tác dụng của các thiết bị thí nghiệm, biết cách chọn mẫu, kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: x
- Bài tập : x
- Dụng cụ học tập : Không
- Khác : Không

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính: Thí nghiệm Vật liệu dệt (thư viện).
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về Vật liệu dệt (thư viện).
- Khác : Không

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia tối thiểu  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết.
- Thi cuối học kỳ : Trắc nghiệm hoặc viết.

**10. Thang điểm: 10**

**11. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác thí nghiệm VLD, rèn luyện tính cần cù, cẩn thận, chính xác và trung thực trong thao tác thí nghiệm, khi sử dụng máy hay dụng cụ thí nghiệm hoặc trong tính toán, xử lý các số liệu.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: CHỌN MẪU VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM 4 giờ**

- I. Phương pháp chọn mẫu.
- II. Đánh giá kết quả thí nghiệm.

**Chương 2: THÍ NGHIỆM CHUNG**

**6 giờ**

- I. Xác định nhiệt độ và ẩm độ trong phòng thí nghiệm.
- II. Xác định độ ẩm của VLD
- III. Xác định cấu trúc xơ, sợi, vải.

**Chương 3 : THÍ NGHIỆM XƠ VÀ SỢI**

**12 giờ**

- I. Xác định độ mảnh.
- II. Xác định độ không đều của sợi.
- III. Xác định độ sãn của sợi.
- IV. Xác định độ sạch của sợi
- V. Xác định độ bền của sợi

#### **Chương 4: THÍ NGHIỆM VẢI**

**8 giờ**

- I. Xác định kích thước và khối lượng vải.
- II. Xác định độ co.
- III. Xác định mật độ vải.
- IV. Xác định độ bền mài mòn.

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên môn học:** CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHUẨN BỊ 1

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Các môn tiên quyết:
- Đại cương công nghệ sợi dệt
- Vật liệu dệt
- Nguyên lý máy

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ và thiết bị chuẩn bị đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy dệt.
- Môn học bao gồm các phần chính: công nghệ và thiết bị quán ống sợi dọc, công nghệ và thiết bị mắc sợi dọc.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp:  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết
- Bài tập nhóm: Thiết kế quy trình công nghệ cho một mã hàng
- Bài tập cá nhân:
  - \* Bài tập 1: Quán ống sợi dọc
  - \* Bài tập 2: Mắc sợi dọc

**8. Tài liệu tham khảo:**

- [1]. Giáo trình công nghệ dệt
- [2]. Huỳnh Văn Trí, Giáo trình công nghệ dệt thoi, NXB ĐHQG TPHCM, 2007

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp và thảo luận: 25%
- Bài tập và kiểm tra: 25%
- Thi cuối học kỳ: 50%

**10. Thang điểm :** 10

**11. Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức đã học về công nghệ và thiết bị chuẩn bị vào thực tế sản xuất tại các nhà máy dệt.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: MỞ ĐẦU**

**5 tiết**

**I. Tình hình công nghiệp dệt may ở Việt Nam và thế giới hiện nay.**

**II. Quy trình công nghệ dệt**

**III. Tầm quan trọng của khâu chuẩn bị sợi dệt**

**Chương 2: QUÁN ỐNG SỢI DỌC**

**10 tiết**

- I. Mục đích, yêu cầu, sơ đồ công nghệ.**
  - I.1. Mục đích, yêu cầu.
  - I.2. Sơ đồ công nghệ
- II. Phương pháp quấn ống sợi dọc**
  - II.1. Quấn song song
  - II.2. Quấn chéo
  - II.3. Các dạng búp sợi quấn chéo
- III. Phương pháp truyền động cho búp sợi và rải sợi**
- IV. Tốc độ quấn ống**
- V. Hiện tượng xếp trùng**
- VI. Lực kéo sợi khi quấn ống**
- VII. Lọc sợi**
- VIII. Nối sợi**
- IX. Tấm parafin**
- X. Máy quấn ống**

### **Chương 3: MẮC SỢI DỌC**

**30 tiết**

- I. Mục đích, yêu cầu.**
- II. Các phương pháp mắc sợi**
  - II.1. Mắc đồng loạt
  - II.2. Mắc phân băng
  - II.3. Mắc phân đoạn
- III. Giá mắc sợi**
  - III.1. Giá mắc búp sợi quay
  - III.2. Giá mắc búp sợi cố định
- IV. Lực kéo sợi trong khi mắc sợi**
- V. Máy mắc sợi**
  - V.1. Máy mắc đồng loạt
  - V.2. Máy mắc phân băng
  - V.3. Máy mắc phân đoạn
- VI. Năng suất máy mắc**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHUẨN BỊ 2

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 55 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn tiên quyết:
- Đại cương công nghệ sợi dệt
- Vật liệu dệt
- Nguyên lý máy
- Công nghệ và thiết bị chuẩn bị 1

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ và thiết bị chuẩn bị đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy dệt.
- Môn học bao gồm các phần chính: công nghệ và thiết bị hồ sợi dọc, công nghệ và thiết bị xe sợi, luồn và nối sợi dọc, chuẩn bị sợi ngang.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp:  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết
- Bài tập nhóm: Thiết kế quy trình công nghệ cho một mã hàng
- Bài tập cá nhân:
  - \* Bài tập 1: Hồ sợi dọc
  - \* Bài tập 2: Xe sợi

8. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Giáo trình công nghệ dệt
- [2]. Huỳnh Văn Trí, Giáo trình công nghệ dệt thoi, NXB ĐHQG TPHCM, 2007

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp và thảo luận: 25%
- Bài tập và kiểm tra: 25%
- Thi cuối học kỳ: 50%

10. Thang điểm : 10

11. Mục tiêu của môn học:

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức đã học về công nghệ và thiết bị chuẩn bị vào thực tế sản xuất tại các nhà máy dệt.

12. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: HỒ SỢI DỌC

35 tiết

I. Mục đích, yêu cầu.

I.1. Mục đích

I.2. Yêu cầu

II. Thành phần hồ

II.1. Chất kết dính

- II.2. Chất trợ
- II.3. Nước
- II.4. Công thức hồ
- III. Xác định chất lượng hồ**
  - III.1. Nồng độ hồ
  - III.2. Tỷ lệ hồ
  - III.3. Kiểm tra tính chất dung dịch hồ
- IV. Hồ sợi**
  - IV.1. Các thành phần chính của máy hồ
    - Phần sau máy hồ
    - Phần sấy
    - Phần trước máy hồ
  - IV.2. Tự động kiểm tra quá trình hồ
    - Điều chỉnh nhiệt độ trong bể hồ
    - Điều chỉnh mức hồ trong bể hồ
    - Điều chỉnh độ ẩm của sợi
    - Điều chỉnh áp suất hơi trong các thùng sấy
  - IV.3. Lỗi trong quá trình hồ
- V. Năng suất máy hồ**

**Chương 2: LUÒN VÀ NÓI SỢI DỌC**

**5 tiết**

- I. Lamén, go, lược
- II. Luồn sợi dọc
- III. Nói sợi dọc

**Chương 3: XE SỢI**

**10 tiết**

- I. Mục đích yêu cầu
- II. Cấu tạo sợi xe
- III. Mức độ xoắn và quan hệ của nó với độ mảnh sợi
- IV. Ảnh hưởng của độ xoắn lên tính chất cơ lý của sợi
- V. Xe sợi
- VI. Năng suất máy xe

**Chương 4: CHUẨN BỊ SỢI NGANG**

**5 tiết**

- I. Quán suốt sợi ngang
- II. Máy suốt
- III. Tốc độ và năng suất máy suốt
- IV. Làm ẩm sợi ngang

**THAM QUAN NHÀ MÁY**

**5 tiết**



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

**1. Tên học phần:** CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ DỆT I

**2. Số đơn vị học trình:** 3 đvht

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 31 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 14

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau môn Công nghệ chuẩn bị, có thể bố trí sau hoặc song song với môn Thực tập tay nghề cơ bản

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Mục tiêu của học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt để vận dụng trong công tác quản lý công nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.
- Môn học này bao gồm những lý luận cơ bản về quá trình công nghệ dệt, cấu tạo và nguyên lý làm việc, các thông số lắp ráp và hiệu chỉnh của các cơ cấu tự động trên các loại máy dệt thông dụng. Bên cạnh đó, môn học còn nghiên cứu các ảnh hưởng của thiết bị và công nghệ đến chất lượng sản phẩm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành: Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp và xưởng trường
- Dụng cụ học tập: giấy bút
- Khác: Các dụng cụ dùng để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật cơ khí

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính: Công nghệ và thiết bị dệt (thư viện)
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về công nghệ và thiết bị, các báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của sinh viên khoá trước trong thư viện trường và tủ sách của khoa DMDG.
- Khác: Tài liệu kỹ thuật của máy dệt tại các doanh nghiệp, các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của 2 học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt để vận dụng trong công tác quản lý công nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

STT				TÊN CHƯƠNG	PHÂN BỐ THỜI GIAN		
					LT	TH	TC
<b>C1</b>				<b>KHÁI NIỆM CHUNG</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>10</b>
	Bài 1			Bài mở đầu	0.5		
		1.1		Lịch sử phát triển của máy dệt			
		1.2		Giới thiệu thuật ngữ			
		1.3		Phân loại máy dệt			
		1.4		Dây chuyền công nghệ sản xuất vải			
	Bài 2			Sự hình thành vải trên máy dệt	0.5		
		2.1		Sơ đồ công nghệ máy dệt			
		2.2		Sự hình thành vải trên máy dệt			
		2.3		Nhiệm vụ các cơ cấu trên máy			
		2.3.1		Các cơ cấu chính			
		2.3.2		Các cơ cấu truyền động			
		2.3.3		Các cơ cấu tự động			
	Bài 3			Truyền động trên máy	4		
		3.1		Sơ đồ phân phối động lực			
		3.2		Sơ đồ truyền động			
		3.3		Giản đồ tròn			
		3.4		Cơ cấu đóng mở máy			
	Bài 4			Thực hành		5	
<b>C2</b>				<b>CƠ CẤU MỞ MIỆNG VẢI</b>	<b>18</b>	<b>7</b>	<b>25</b>
	Bài 1			Khái niệm chung	2		
		1.1		Giới thiệu thuật ngữ			
		1.2		Hình dáng và các loại miệng vải			
		1.3		Biến dạng sợi dọc khi mở miệng vải			
		1.4		Đứt sợi khi mở miệng vải			
		1.5		Ba thời kỳ hình thành miệng vải			
		1.6		Quy luật chuyển động của khung go			
		1.7		Độ go bằng			
		1.8		Các loại cơ cấu mở miệng vải			
	Bài 2			Cơ cấu mở miệng vải bằng cam	3		
		2.1		Đặc điểm			
		2.2		Phân loại			

STT			TÊN CHƯƠNG	PHÂN BỐ THỜI GIAN		
				LT	TH	TC
		2.3	Cơ cấu cam có go chuyển động liên kết			
		2.4	Trục cam phụ			
		2.6	Cam mở miệng vải			
	Bài 3		Cơ cấu mở miệng vải bằng tay kéo	8		
		3.1	Đặc điểm			
		3.2	Nguyên lý chung			
		3.3	Phân loại			
		3.4	Cơ cấu tay kéo song kỳ			
		3.4.1	Cơ cấu nâng hạ khung go			
		3.4.2	Cơ cấu điều go			
		3.4.3	Phân tích chuyển động của khung go			
		3.4.4	Phương pháp cấm chông			
	Bài 4		Khảo sát cơ cấu tay kéo		5	
	Bài 5		Cấm chông		2	
	Bài 6		Cơ cấu mở miệng vải Jacquard	5		
		6.1	Kết cấu			
		6.2	Nguyên lý làm việc			
		6.3	Phương pháp đục bìa			
<b>C3</b>			<b>CƠ CẤU ĐAN SỢI NGANG</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>10</b>
	Bài 1		Ba tầng	1		
	Bài 2		Khảo sát cơ cấu ba tầng		1	
	Bài 3		Cơ cấu đánh thoi	7		
	Bài 4		Khảo sát cơ cấu đánh thoi		1	
<b>Tổng số tiết của môn học</b>				<b>31</b>	<b>14</b>	<b>45</b>

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ DỆT II

**2. Số đơn vị học trình:** 4

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 15

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Môn học được bố trí sau học phần Công nghệ và thiết bị dệt 1

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Mục tiêu của học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt để vận dụng trong công tác quản lý công nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.
- Môn học này bao gồm những lý luận cơ bản về quá trình công nghệ dệt, cấu tạo và nguyên lý làm việc, các thông số lắp ráp và hiệu chỉnh của các cơ cấu tự động trên các loại máy dệt thông dụng. Bên cạnh đó, môn học còn nghiên cứu các ảnh hưởng của thiết bị và công nghệ đến chất lượng sản phẩm.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp và xưởng trường
- Dụng cụ học tập : giấy bút
- Khác : Các dụng cụ dùng để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật cơ khí

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Công nghệ và thiết bị dệt (thư viện)
- Sách tham khảo : Các giáo trình và tài liệu về công nghệ và thiết bị, các báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của sinh viên khoá trước trong thư viện trường và tủ sách của khoa DMDG.
- Khác : Tài liệu kỹ thuật của máy dệt tại các doanh nghiệp, các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của 2 học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công nghệ và thiết bị dệt để vận dụng trong công tác quản lý công nghệ và quản lý thiết bị, thiết kế và điều độ dây chuyền sản xuất vải tại các doanh nghiệp dệt sau này.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

STT				TÊN CHƯƠNG	PHÂN BỐ THỜI GIAN		
					LT	TH	TC
<b>C1</b>				<b>CƠ CẤU TỔ SỢI - CUỐN VẢI</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>20</b>
	Bài 1			Cơ cấu tổ sợi	7		
		1.1		Nhiệm vụ			
		1.2		Phân loại			
		1.3		Cơ cấu hãm trục cửi kiểu liên hợp			
		1.4		Cơ cấu tự động điều tiết sợi dọc phụ thuộc gián đoạn			
	Bài 2			Khảo sát cơ cấu tổ sợi		3	
	Bài 3			Cơ cấu cuốn vải	5		
		3.1		Nhiệm vụ			
		3.2		Phân loại			
		3.3		Cơ cấu cuốn vải tích cực gián đoạn			
			3.3.1	Cơ cấu làm quay trục vải			
			3.3.2	Bộ phanh ma sát			
			3.3.3	Cơ cấu quay trục vải khi máy dừng			
			3.3.4	Tính mật độ ngang và năng suất máy dệt			
		3.4		Cơ cấu cuốn vải tích cực liên tục			
	Bài 4			Khảo sát cơ cấu cuốn vải		2	
	Bài 5			Những chi tiết trên đường đi của sợi và vải			
		5.1		Xà sau			
		5.2		Thanh tách sợi			
		5.3		Văng biên			
<b>C2</b>				<b>CÁC CƠ CẤU TỰ ĐỘNG</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>30</b>
	Bài 1			Tự động dừng máy khi đứt sợi	10	4	
	Bài 4			Cơ cấu tự động bảo hộ sợi dọc	5	3	
	Bài 5			Cơ cấu tự động bổ sung sợi ngang	5	3	
<b>C3</b>				<b>MÁY DỆT NHIỀU THOI</b>	<b>10</b>		<b>10</b>
<b>Tổng số tiết của môn học</b>					<b>45</b>	<b>15</b>	<b>60</b>

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ VẢI CĂN BẢN I

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập thiết kế: 10 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này có thể bố trí song song hoặc sau 2 học phần Công nghệ và thiết bị dệt

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải, các lý thuyết về kiểu dệt cơ bản đồng thời nghiên cứu về các kiểu dệt liên hợp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp, tại nhà và phòng thiết kế
- Dụng cụ học tập : Bình thường
- Dụng cụ khác : Giấy kẻ ô, giấy canva, bút màu

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Thiết kế mặt hàng vải (Nguyễn Văn Lân).
- Sách tham khảo : Các giáo trình và tài liệu về cấu tạo và thiết kế vải trong thư viện.
- Khác : Các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của 2 học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải làm cơ sở cho việc thiết kế vải theo mẫu có sẵn hoặc thiết kế các loại vải mới theo yêu cầu.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### HỌC PHẦN I (3 ĐVHT)

**Chương 1: KHÁI NIỆM CHUNG**

**10 tiết (LT&TH)**

- I. Giới thiệu thuật ngữ
- II. Phương pháp biểu diễn kiểu dệt trên giấy
- III. Hình vẽ mắc máy
- IV. Các phương pháp mắc go

**Chương 2: KIỂU DỆT CƠ BẢN**

**10 tiết (LT&TH)**

- I. Lý thuyết về kiểu dệt cơ bản
- II. Các kiểu dệt cơ bản

**Chương 3: KIỂU DỆT BIẾN ĐỔI**

**25 tiết (LT&TH)**

- I. Vân điểm biến đổi
- II. Vân chéo biến đổi
- III. Vân đoạn biến đổi

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ VẢI CĂN BẢN II

**3. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 35 tiết
- Bài tập thiết kế: 10 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này có thể bố trí song song hoặc sau 2 học phần Công nghệ và thiết bị dệt

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những lý luận cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải, các lý thuyết về kiểu dệt cơ bản đồng thời nghiên cứu về các kiểu dệt liên hợp.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp, tại nhà và phòng thiết kế
- Dụng cụ học tập : Bình thường
- Dụng cụ khác : Giấy kẻ ô, giấy canva, bút màu

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Thiết kế mặt hàng vải (Nguyễn Văn Lân).
- Sách tham khảo : Các giáo trình và tài liệu về cấu tạo và thiết kế vải trong thư viện.
- Khác : Các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của 2 học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải làm cơ sở cho việc thiết kế vải theo mẫu có sẵn hoặc thiết kế các loại vải mới theo yêu cầu.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### HỌC PHẦN II (3 ĐVHT)

**Chương 4: KIỆN DỆT LIÊN HỢP**

**20 tiết (LT&TH)**

- Kiểu dệt crep
- Kiểu dệt nổi dài xiết chặt
- Kiểu dệt cho vải sọc và kẻ ô

**Chương 5: PHỐI HỢP SỢI NHIỀU MÀU VỚI KIỂU DỆT** 15 tiết (LT&TH)

- Tạo hình hoa màu trên cơ sở kiểu dệt và rappo màu cho trước
- Thiết kế kiểu dệt trên cơ sở rappo màu và kích thước hình hoa cho trước
- Thiết kế hình hoa màu bằng cách kết hợp các đường kẻ dọc và kẻ ngang



**Chương 6: TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ MẮC MÁY  
ĐỀ DỆT VẢI**

**10 tiết (LT&TH)**

- I. Cơ sở tính toán
- II. Nội dung tính toán

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

**1. Tên môn học:** NGUYÊN LÝ DỆT KHÔNG THOI

**2. Số đơn vị học trình:** 2

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Các môn tiên quyết:
  - \* Đại cương công nghệ sợi dệt
  - \* Vật liệu dệt
  - \* Nguyên lý máy
  - \* Công nghệ & thiết bị chuẩn bị 1 & 2
  - \* Công nghệ & thiết bị dệt 1 & 2

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ và thiết bị dệt không thoi đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy dệt.

- Môn học bao gồm các phần chính:

- \* Nguyên lý máy dệt kẹp
- \* Nguyên lý máy dệt kiếm
- \* Nguyên lý máy dệt khí
- \* Nguyên lý máy dệt nước

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Dự lớp:  $\frac{3}{4}$  tổng số tiết

Bài tập nhóm: Nguyên lý các máy dệt không thoi

Bài tập cá nhân:

- \* Bài tập 1: So sánh nguyên lý các máy dệt không thoi
- \* Bài tập 2: Năng suất các máy dệt không thoi

**8. Tài liệu tham khảo:**

[1]. Giáo trình dệt không thoi, ĐHBK Hà Nội

[2]. Huỳnh Văn Trí, Giáo trình công nghệ dệt thoi, NXB ĐHQG TPHCM, 2007

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Dự lớp và thảo luận: 25%

Bài tập và kiểm tra: 25%

Thi cuối học kỳ: 50%

**10. Thang điểm :** 10

**11. Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức đã học về công nghệ và thiết bị dệt không thoi vào thực tế sản xuất tại các nhà máy dệt.

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: GIỚI THIỆU**

**5 tiết**

1. Lịch sử phát triển máy dệt.
2. Quy trình hình thành vải trên máy dệt.
3. Phân loại máy dệt.
4. Đánh giá máy dệt thoi

**Chương 2: NGUYÊN LÝ ĐƯA SỢI NGANG TRÊN MÁY DỆT KẸP** **5 tiết**

1. Giới thiệu
2. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy Sulzer.
3. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy Textima.
4. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy Novostav.

**Chương 3: NGUYÊN LÝ ĐƯA SỢI NGANG TRÊN MÁY DỆT KIỂM** **10 tiết**

1. Giới thiệu
2. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy kiểm cứng.
3. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy kiểm mềm.

**Chương 4: NGUYÊN LÝ ĐƯA SỢI NGANG TRÊN MÁY DỆT BẰNG KHÍ VÀ NƯỚC** **5 tiết**

1. Giới thiệu
2. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy dệt bằng khí.
3. Nguyên lý đưa sợi ngang trên máy dệt bằng nước.

**Chương 5: ĐÁNH GIÁ MÁY DỆT KHÔNG THOI VÀ TRIỂN VỌNG** **5 tiết**

1. Ưu và nhược điểm
2. Năng suất

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ VẢI NÂNG CAO

**2. Số đơn vị học trình:** 4

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 40 tiết
- Bài tập thiết kế: 20 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này bố trí sau 2 học phần Thiết kế vải căn bản

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế các loại vải phức tạp, vải nhiều lớp, các lý thuyết về kiểu dệt phức tạp và kiểu dệt hoa to.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp, tại nhà và phòng thiết kế
- Dụng cụ học tập : Bình thường
- Dụng cụ khác : Giấy kẻ ô, giấy canva, bút màu

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Thiết kế mặt hàng vải (Nguyễn Văn Lân).
- Sách tham khảo : Các giáo trình và tài liệu về cấu tạo và thiết kế vải trong thư viện.
- Khác : Các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu tạo và thiết kế vải cao cấp làm cơ sở cho việc thiết kế vải theo mẫu có sẵn hoặc thiết kế các loại vải mới theo yêu cầu.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1: KIỂU DỆT PHỨC TẠP**

1. Khái niệm và phân loại
2. Kiểu dệt có hệ sợi lốt
3. Kiểu dệt ống và kiểu dệt khổ gấp
4. Vải nhung – Vải nổi tuyết
5. Vải nổi vòng
6. Vải dệt quần

### **Chương 2: KIỂU DỆT JACQUARD**

1. Khái niệm về kiểu dệt Jacquard
2. Phương pháp biểu diễn kiểu dệt Jacquard
3. Phương pháp thiết kế kiểu dệt Jacquard

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG NGÀNH DỆT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập tính toán xử lý số liệu thống kê: 15 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này bố trí sau học phần Toán xác suất thống kê

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những khái niệm cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp quản lý chất lượng sản phẩm, phương pháp lấy mẫu kiểm tra, phương pháp lấy số liệu và xử lý các số liệu thống kê.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp
- Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp, tại nhà.
- Dụng cụ học tập : Bình thường
- Dụng cụ khác : Máy tính cầm tay

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Ứng dụng xác suất thống kê trong xử lý số liệu kiểm tra chất lượng sản phẩm, Kiểm tra chất lượng sợi dệt (thư viện).
- Sách tham khảo : Xử lý số liệu thống kê bằng thực nghiệm (Nguyễn Văn Lân).
- Khác : Các phần mềm xử lý số liệu thống kê.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm trong ngành dệt để có thể áp dụng trong thực tế công tác sau này tại các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp dệt may nói riêng.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Chương 1:     MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM                   TRONG NGÀNH DỆT**

**10 tiết (LT&TH)**

1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm
2. Quản lý chất lượng sản phẩm
3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm
4. Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng sản phẩm

### **Chương 2:     ỨNG DỤNG XÁC SUẤT THỐNG KÊ ĐỂ XỬ LÝ SỐ LIỆU**

1. Các số thống kê thông dụng
2. Tương quan và hồi quy
3. Phương pháp lấy mẫu
4. Các loại phân bố thường gặp
5. Kiểm nghiệm giả thuyết thống kê

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**

- 1. Tên học trình:** QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ DỆT
- 2. Số đơn vị học trình:** 3
- 3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 3
- 4. Phân bổ thời gian:**
  - Lên lớp: 35 tiết
  - Bài tập: 10 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
  - Các môn học tiên quyết:
  - Công nghệ và thiết bị dệt
  - Thực tập cơ bản
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần gồm các phần chính: Cơ sở lý luận của công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị dệt, kỹ thuật sửa chữa thiết bị dệt, thực hành tháo – lắp – hiệu chỉnh cơ bản các cơ cấu chính trên máy dệt.
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên:**
  - Dự lớp từ 75% số tiết thực dạy của giáo viên trở lên.
  - Hoàn thành hai bài thu hoạch về hai cơ cấu đã thực hành tháo – lắp – hiệu chỉnh cơ bản.
- 8. Tài liệu học tập:**
  - Tô Xuân Giáp, Công việc người thợ sửa chữa (tập 1, 2)
  - Huỳnh Văn Trí, Công nghệ và thiết bị dệt thoi, NXB ĐHQG TP.HCM 2007
  - Đường Võ Hùng, Quản lý sản xuất trong dệt may, ĐHBK TP.HCM
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
  - Dự lớp: 5%
  - Thảo luận: 5%
  - Bản thu hoạch: 15%
  - Thi cuối kỳ: 75%
- 10. Mục tiêu của học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý sản phẩm, thiết bị, lao động. Quản lý việc sửa chữa, bảo trì các máy trong dây chuyền dệt.
- 11. Nội dung chi tiết học phần:**

### **PHẦN I**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ DỆT**

### **Chương 1: BÔI TRƠN VÀ DẦU MỠ.**

**2 tiết**

#### **I – Các khái niệm cơ bản:**

- 1 – Khu vực hao mòn
- 2 – Ma sát và lực ma sát

#### **II – Đặc tính của dầu mỡ:**

1 – Đặc tính của dầu

2 – Đặc tính của mỡ

**III – Tổ chức bảo quản dầu, mỡ:**

1 – Bảo quản dầu, mỡ trong kho

2 – Kiểm tra chất lượng dầu, mỡ

**IV – Yêu cầu của việc bôi trơn:**

1 – Yêu cầu của việc bôi trơn

2 – Yêu cầu của chọn dầu

3 – Yêu cầu của chọn mỡ

**Chương 2: KHÁI NIỆM VỀ CƠ CẤU, CHI TIẾT, MÁY.**

**2 tiết**

**I – Khái niệm về chi tiết và cơ cấu máy:**

1 – Chi tiết máy

2 – Cơ cấu máy

**II – Khái niệm về máy:**

1 – Động cơ

2 – Máy dụng cụ

3 – Máy vận chuyển

4 – Máy công nghệ

**III – Cơ cấu truyền động:**

1 – Cơ cấu truyền động quay

2 – Cơ cấu biến đổi chuyển động

**IV – Sự phân chia các cụm máy trong máy công nghệ:**

1 – Cụm động cơ

2 – Các cụm công nghệ

**V – Yêu cầu sửa chữa các chi tiết trong cụm máy công nghệ:**

1 – Giữ nguyên vị trí các chi tiết trong cụm máy

2 – Giữ nguyên tính chất nguyên vật liệu tạo ra chi tiết

3 – Đảm bảo trọng lượng nguyên thủy của chi tiết

4 – Đảm bảo tính công nghệ của chi tiết

**Chương 3: SỰ CỐ CỦA MÁY MÓC, THIẾT BỊ.**

**3 tiết**

**I – Khái niệm về sự cố của máy:**

1 – Tình hình vận hành máy

2 – Tình hình sản phẩm do máy làm ra

3 – Nguyên nhân dẫn đến sự cố của máy móc, thiết bị

**II – Hao mòn tự nhiên:**

1 – Sự ổn định của thiết bị

2 – Hao mòn tự nhiên

3 – Phân loại hao mòn tự nhiên

**III – Hao mòn sự cố:**

1 – Hao mòn phát sinh do bảo dưỡng



2 – Hao mòn phát sinh do quá trình công nghệ

3 – Biện pháp tránh hao mòn sự cố

**IV – Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới hao mòn:**

1 – Ảnh hưởng của vật liệu chế tạo ra chi tiết

2 – Chất lượng của quá trình gia công chế tạo chi tiết

3 – Chất lượng chất bôi trơn và độ chịu nhiệt của chất bôi trơn

4 – Vận tốc tương đối của chi tiết và áp suất trên bề mặt ma sát

5 – Tình hình sử dụng thiết bị

**Chương 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TUỔI THỌ  
CỦA CHI TIẾT MÁY.**

**0,5 tiết**

**I – Lượng hao mòn cho phép:**

1 – Đối với tổ hợp chi tiết có dạng trục và lỗ

2 – Đối với chi tiết có dạng trục khuỷu

3 – Đối với bánh răng

**II – Tuổi thọ của chi tiết máy:**

1 – Tốc độ hao mòn của chi tiết máy

2 – Các yếu tố chủ yếu làm tăng độ bền lâu của chi tiết máy

**Chương 5: CHẾ ĐỘ SỬA CHỮA DỰ PHÒNG CÓ KẾ HOẠCH.**

**7,5 tiết**

**I – Khái niệm về công tác sửa chữa dự phòng có kế hoạch:**

1 – Tầm quan trọng và nội dung chế độ sửa chữa dự phòng có kế hoạch

2 – Nguyên tắc sửa chữa thiết bị

**II – Khối lượng công tác sửa chữa dự phòng:**

1 – Khối lượng công tác sửa chữa mẫu

2 – Phương pháp xác định khối lượng sửa chữa theo bậc phức tạp của thiết bị

3 – Tính khối lượng sửa chữa

4 – Tính thời gian dừng máy để sửa chữa

**III – Các phương pháp sửa chữa thiết bị dẹt:**

1 – Lý thuyết về sửa chữa máy có năng suất cao

2 – Phương pháp sửa chữa cụm

3 – Phương pháp sửa chữa với máy dự trữ

4 – Phương pháp sửa chữa 2 ca

**PHẦN II:**

**KỸ THUẬT SỬA CHỮA THIẾT BỊ DỆT**

**Chương 1: KHÁI NIỆM CHUNG.**

**2 tiết**

**I – Quy trình kỹ thuật sửa chữa máy**

**II – Các sơ đồ tổ chức sửa chữa máy:**

1 – Sơ đồ A

2 – Sơ đồ B

3 – Sơ đồ C

**Chương 2: NHẬN VÀ THÁO MÁY.**

**5 tiết**

**I – Nhận máy**

**II – Tháo máy:**

1 – Nguyên tắc tháo máy

2 – Phương pháp tháo một số mối ghép

**III – Làm sạch và phân loại chi tiết:**

1 – Làm sạch

2 – Kiểm tra, phân loại

3 – Cách đánh dấu chi tiết sau khi phân loại

**Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI CHI TIẾT.**

**3 tiết**

**I – Phương pháp hàn:**

1 – Phân loại

2 – Hàn hơi

3 – Hàn hồ quang

**II – Phương pháp dán:**

1 – Dán kim loại lỏng

2 – Dán các chất tổng hợp

**III – Phương pháp mạ:**

1 – Sự điện phân kim loại

2 – Phục hồi kim loại bằng phương pháp mạ

**IV – Phương pháp phun kim loại:**

1 – Thực chất của quá trình phun kim loại

2 – Sơ đồ phun

3 – Tính chất của lớp phủ

4 – Ưu, nhược điểm

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** THIẾT KẾ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ DỆT

**2. Số đơn vị học trình:** 3

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 30 tiết
- Bài tập tính toán xử lý số liệu thống kê: 15 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này bố trí sau các môn cơ sở và chuyên ngành như: Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất, Công nghệ và thiết bị chuẩn bị, Công nghệ và thiết bị dệt, Thiết kế vải căn bản.

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những khái niệm cơ bản về :

- Cơ sở của việc thiết kế.
- Tính các thông số của sản phẩm.
- Chọn nguyên liệu, thiết bị, lao động.
- Cân bằng dây chuyền.

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Dự lớp : Tham gia học lý thuyết trên lớp

Thực hành : Thực hiện các bài tập thực hành tại lớp, tại nhà.

Dụng cụ học tập : Bình thường

Dụng cụ khác : Máy tính cầm tay

**8. Tài liệu học tập:**

- Sách, giáo trình chính : Công nghệ và thiết bị dệt vải – ĐHBK Hà Nội
- Sách tham khảo : Thiết Kế Mặt Hàng Vải Dệt Thoi – Nguyễn Công Toàn, 2002.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Tổng kết các kiến thức về dệt, vận dụng vào thực tế để tính toán định mức và thiết kế dây chuyền công nghệ sản xuất một sản phẩm vải cụ thể.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: KHÁI NIỆM CHUNG** **1 tiết**

**Chương 2: TÍNH TOÁN CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT VẢI** **3 tiết (LT&TH)**

- I. Cơ sở tính toán
- II. Nội dung tính toán

**Chương 3: LỰA CHỌN THIẾT BỊ** **1 tiết**

- I. Yêu cầu
- II. Các đặc trưng của thiết bị cần giới thiệu

<b>Chương 4:</b>	<b>TÍNH BÁN THÀNH PHẨM</b>	<b>10 tiết (LT&amp;TH)</b>
<b>Chương 5:</b>	<b>TÍNH PHẾ PHẨM</b>	<b>10 tiết (LT&amp;TH)</b>
<b>Chương 6:</b>	<b>TÍNH ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT</b>	<b>10 tiết (LT&amp;TH)</b>
<b>Chương 7:</b>	<b>TÍNH KẾ HOẠCH DÙNG MÁY</b>	<b>7 tiết (LT&amp;TH)</b>
<b>Chương 8:</b>	<b>LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT</b>	<b>3 tiết (LT&amp;TH)</b>

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** ĐỒ ÁN THIẾT KẾ VẢI

**2. Số đơn vị học trình:** 1

**3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp lý thuyết: 0 tiết

- Thực hành: 15 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Học phần này bố trí sau học phần Thiết kế vải căn bản và Thiết kế vải nâng cao

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm những hướng dẫn về quy trình thiết kế vải

**7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Thực hành : Thực hiện quy trình thiết kế công nghệ cho 1 mẫu vải có sẵn

Dụng cụ học tập : Bình thường

Dụng cụ khác : Giấy kẻ ô, giấy canva, bút màu

**8. Tài liệu học tập:**

Sách, giáo trình chính : Thiết kế mặt hàng vải (Nguyễn Văn Lâm).

Sách tham khảo : Các giáo trình và tài liệu về cấu tạo và thiết kế vải trong thư viện.

Khác : Các tài liệu tra cứu trên mạng.

**9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Chăm báo cáo thiết kế công nghệ

**10. Thang điểm:** 10

**11. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu của học phần này là nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế vải theo mẫu có sẵn hoặc thiết kế các loại vải mới theo yêu cầu.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

### **TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ MẮC MÁY ĐỂ DỆT VẢI**

1. Cơ sở tính toán

2. Nội dung tính toán

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : THỰC TẬP TAY NGHỀ (CĂN BẢN)

2. Số đơn vị học trình : 8 (240 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2, học kỳ 4

4. Phân bố thời gian :

24 giờ/tuần, thực tập ở xưởng trường

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học cơ sở: vẽ kỹ thuật, nguyên lý và chi tiết máy, sức bền vật liệu, điện kỹ thuật, hóa công nghiệp
- Các môn đại cương: ĐC sợi, ĐC dệt, ĐC nhuộm
- Môn học : An toàn lao động

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thao tác công nghệ dệt, làm việc có kế hoạch, có nguyên tắc, biết phát hiện lỗi vải và tìm cách khắc phục
- Làm các thao tác công nghệ dệt vải thành thạo
- Hiểu và chấp hành hội qui, an toàn lao động trong sản xuất, rèn luyện tác phong công nghiệp
- Khi hoàn tất môn học SV phải thi đạt tay nghề bậc thợ 2/6

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Thời lượng tham gia học lý thuyết nghề phải đủ 100%
- Dự lớp 3/4 số giờ của môn học
- Tham dự đầy đủ các bài tập sau:

**Bài tập 1:** Kiểm tra trên máy không tải sau khi thực tập 2 tuần

*Mục tiêu:* Tạo cho SV đủ điều kiện để vận hành máy có sợi, tránh hư hỏng nặng khi đứng máy.

STT	Các thao tác	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Đào máy 1 lớp	10/10	
2	Đào máy 2 lớp	10/10	
3	Dừng máy đúng vị trí an toàn	10/10	
4	Nối các kiểu nối ngành trên đơn	10/10	Đúng kỹ thuật
5	Nối sợi các kiểu nối ngành trên kép	6/6	Đúng kỹ thuật
6	Nối sợi các kiểu nối thắt nút	1 mỗi 15"	Đúng kỹ thuật

**Bài kiểm tra 2:** Kiểm tra trên máy cú sợi sau khi thực tập 5 tuần

*Mục tiêu:* Làm đúng các thao tác cơ bản theo tiêu chuẩn sau, đạt thời gian và không lỗi vải.

STT	Các thao tác	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Đào máy 1 lớp	10/10	
2	Đào máy 2 lớp	10/10	

3	Dùng máy đúng vị trí an toàn	10/10	
4	Thay suốt	8,5''	Đúng thao tác
5	Nối trước máy (xử lý đứt sợi trước máy)	15''	Không lỗi vải
6	Nối sợi tự do (kiểu nối ngành trê đơn)	12 mỗi/phút	Đúng kỹ thuật

**Bài kiểm tra 3:** Kiểm tra trên máy cú sợi sau khi thực tập 6 tuần

*Mục tiêu:* Làm đúng các thao tác theo tiêu chuẩn sau, đúng thời gian và không lỗi vải.

STT	Các thao tác	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Thay suốt	8''	Đúng thao tác
2	Nối trước máy (xử lý đứt sợi trước máy)	12''	Không lỗi vải
3	Nối sau máy (xử lý đứt sợi sau máy)	22''	Không lỗi vải
4	Đi tua cho 8 máy lắp ngang kiểu 2/1		
5	Nối sợi tự do (kiểu nối ngành trê đơn trái)	14 mỗi/phút	Đúng kỹ thuật

**Bài kiểm tra 4:** Kiểm tra trên máy cú sợi sau khi thực tập 7 tuần

*Mục tiêu:* Làm đúng thao tác và đạt tiêu chuẩn tay nghề bậc thợ 1/7

STT	Các thao tác	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Thay suốt	7.5	
2	Nối trước máy (sử lý đứt sợi trước máy)	10''	Không lỗi vải
3	Nối sau máy (sử lý đứt sợi sau máy)	20''	Không lỗi vải
4	Đi tua cho 8 máy lắp dọc kiểu 2/1		
5	Nối sợi tự do (kiểu nối ngành trê đơn trái)	16mỗi/phút	Đúng kỹ thuật

**Bài thi hết môn:** Trên máy cú sợi sau khi hết đợt thực tập là 8 tuần

*Mục tiêu:* Làm đúng các thao tác, đạt tay nghề bậc thợ 2/7

STT	Các thao tác	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Thay suốt	7.''	
2	Nối trước máy (xử lý đứt sợi trước máy)	10''	Không lỗi vải
3	Nối sau máy (cử lý đứt sợi sau máy)	19''	Không lỗi vải
4	Đi tua cho 8 máy lắp dọc kiểu 2/1		
5	Nối sợi tự do (kiểu nối ngành trê đơn trái)	17mỗi/phút	Đúng kỹ thuật

## 8. Tài liệu học tập:

- Bài giảng của giáo viên
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật bậc thợ của các nhà máy
- Nhà xưởng, các loại máy trong dây chuyền sản xuất, sợi vải

## 9. Tiêu chuẩn đáng giá SV

- Yêu cầu dự lớp 80% số tiết học, chấp hành đúng nội qui qui định của nhà trường và của xưởng thực tập
- Luyện tập làm được nội dung của các bài kiểm tra

**10. Thang điểm:** 10.

**11. Mục tiêu học phần**

- Sinh viên có khả năng làm các thao tác công nghệ thành thạo, biết phát hiện và sửa chữa lỗi vải
- Thi hết môn đạt tay nghề bậc thợ 2/7

**12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương I: Mở đầu**

**8 giờ**

- I. Giới thiệu môn học
  - I.1 Vị trí - Mục tiêu - Yêu cầu
  - I.2 Nội qui an toàn lao động nơi thực tập
  - I.3 Nội qui giao nhận ca

**Chương II: Phương pháp nối các kiểu nối của thợ dệt**

**32 giờ**

- I. Các kiểu nối ngành tre đơn**
  - I.1 Kiểu nối ngành tre đơn phải
  - I.2 Kiểu nối ngành tre đơn trái
- II. Các kiểu nối ngành tre kép**
  - II.1 Kiểu nối ngành tre kép một vòng
  - II.2 Kiểu nối ngành tre kép hai vòng
- III. Các kiểu nối thắt nút**
  - III.1 Kiểu nối thắt nút một vòng
  - III.2 Kiểu nối thắt nút hai vòng
- IV. Các dạng hỏng của gút nối**
  - IV.1 Dạng hỏng của gút nối ngành tre đơn và cách khắc phục
  - IV.2 Dạng hỏng của gút nối ngành tre kép và cách khắc phục
  - IV.3 Dạng hỏng của gút nối thắt nút và cách khắc phục

**Chương III: Phương pháp điều khiển máy dệt**

**32 giờ**

- I. Tư thế đứng**
- II. Thao tác mở máy**
- III. Thao tác ngừng máy**
- IV. Thao tác đảo lớp**
  - IV.1 Thao tác đảo 1 lớp
  - IV.2 Thao tác đảo 2 lớp

**Chương IV: Phương pháp xử lý đứt sợi ở các vị trí trên máy**

**120 giờ**

- I. Phương pháp xử lý đứt sợi dọc**
  - I.1 Xử lý đứt sợi giữa go và đường dệt (nối sợi trước máy)
  - I.2 Xử lý đứt sợi giữa go và trục sợi cửi (nối sợi sau máy)



I.3 Các dạng đứt sợi đặc biệt

## **II. Phương pháp xử lý đứt sợi ngang**

II.1 Phương pháp phát hiện sợi ngang đứt

II.2 Phương pháp xử lý khi hết hoặc đứt sợi ngang

## **III. Phương pháp xử lý khi vải bị lỗi**

III.1 Phương pháp xử lý khi vải bị lỗi sát đường dệt

III.2 Phương pháp xử lý khi vải bị lỗi xa đường dệt

## **Chương V: Biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm**

**16 giờ**

### **I. Phương pháp đi tua**

I.1 Mục đích yêu cầu

I.2 Các kiểu đường tua

I.3 Sơ đồ đường 2 tua cho các kiểu xếp máy

### **II. Tính chất kế hoạch trong đường tua**

II.1 Quan sát máy

II.2 Xử lý máy linh động

### **III. Nội dung công việc trên đường tua**

III.1 Kiểm tra mặt vải

III.2 Kiểm tra sợi

III.3 Kiểm tra máy

## **Chương VI: Phương pháp kiểm tra, làm sạch và phân loại vải**

**16 giờ**

### **I. Mục đích yêu cầu**

I.1 Mục đích

I.2 Yêu cầu

### **II. Các dạng lỗi của vải dệt**

II.1 Tên lỗi

II.2 Mô tả lỗi

II.3 Mức độ phạm lỗi

II.4 Quy định đánh lỗi

### **III. Thao tác làm sạch vải**

III.1 Thao tác làm sạch vải và sửa chữa lỗi

III.2 Đo gấp

III. 3 Phân loại vải

## **Chương VII: Phương pháp luồn sợi dệt**

**16 giờ**

### **I. Mục đích yêu cầu**

I.1 Mục đích

I.2 Yêu cầu

### **II. Chuẩn bị go, lược**

II.1 Chuẩn bị go

II.2 Chuẩn bị lược

### **III. Thao tác luồn sợi**

III.1 Thao tác luồn sợi qua go

III.2 Thao tác luồn sợi qua lược

III.3 Thao tác hoàn tất trục sợi đó luồn xong

III.4 Các dạng lỗi khi luồn sợi qua go lược

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008*

**HIỆU TRƯỞNG**

[Back](#)